TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Số: 18 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 tổ chức ngày 29 tháng 5 năm 2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 ngày 29 tháng 5 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 được tổ chức vào ngày 29 tháng 5 năm 2023 với 16 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 5.880.199 cổ phần tương đương 77,61 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD, đầu tư năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2023 của Công ty như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	650	411,88	63,36
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,0	- 73,98	
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	Tỷ đồng	13,5	9,39	69,55
4	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	234	135	57,89
5	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	8,0	0,0	0,0
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,0	0,0	0,0

NGÔ MINH TÂM

Digitally signed by NGÔ MINH TÂM
DN: cn=NGÔ MINH TÂM c=VN o=CÔNG TY C˚ PHëiN LILAMA 69-1.
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-05-29 15:53+07:00

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2023

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoach năm 2023
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,0
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	(55)
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	Tỷ đồng	3,5
4	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	45,0
5	Thu nhập bình quân/Người/Tháng	Triệu đồng	11,0
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0
7	Tỷ lệ chia cổ tức	0 %	0 %

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Tài sản - Nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
I	**TỔNG TÀI SẢN**	**Đồng**	**729,813,646,186**
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	659,116,714,395
2	Tài sản dài hạn	Đồng	70,696,931,791
II	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**Đồng**	**729,813,646,186**
1	Nợ phải trả	Đồng	656,212,754,777
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	73,600,891,409

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	411,885,467,304
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	(73,984,017,119)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	(73,984,017,119)

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng và nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Điều 5: Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 và phương án chi trả thù lao, tiền lương năm 2023 như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 với tổng số tiền là: ***2.684.858.000 đồng*** *(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm tám mươi tư triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).*

- Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 với tổng số tiền dự kiến là: ***1.905.372.000 đồng***. *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm linh năm triệu, ba trăm bảy mươi hai triệu đồng).*

Điều 6: Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP LILAMA 69-1.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2023.

Điều 8: Thông qua việc tái cấu trúc tài sản Công ty Cổ phần LILAMA 69-1. Việc tái cấu trúc tài sản của Công ty để thanh toán các khoản nợ phải trả quá hạn là cần thiết và bắt buộc.

Điều 9: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Cao Đài theo nguyện vọng cá nhân.

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Đạt và ông Nguyễn Cao Trường theo nguyện vọng cá nhân.

Điều 11: Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026, là ông Trịnh Quang Hưng, sinh ngày: 20/6/1982, nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.

Điều 12: Bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026, là ông Vũ Xuân Goòng; sinh ngày: 16/05/1982; nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế và ông Nguyễn Trường An, sinh ngày: 29/10/1988; nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.

Tại phiên họp ngày 29/05/2023 của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty đã bầu ông Vũ Xuân Goòng giữ chức danh Trưởng ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 13: Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29/5/2023.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông (qua Website Công ty);
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 2300102253 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên doanh nghiệp:	**Công ty Cổ phần LILAMA 69-1** (sau đây gọi tắt là Công ty)
Địa chỉ:	Số 17 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký doanh nghiệp:	Số 2300102253, đăng ký lần đầu ngày 11/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/01/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Bắc Ninh cấp.
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 08 giờ 30 ngày 29 tháng 05 năm 2023 Kết thúc lúc 11 giờ 00 ngày 29 tháng 05 năm 2023
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 7 trụ sở Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 (Số 17 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo Chương trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo tài liệu của Đại hội).
Số đại biểu tham dự:	Tổng số cổ đông tham dự là **16 cổ đông** và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **5.880.199** cổ phần, chiếm **77,61 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
Chủ tọa đại hội:	Ông Phạm Đình San - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký đại hội:	Ông Vũ Xuân Goòng - Thư ký Hội đồng quản trị.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I .THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.

2. Ông Lê Việt Bắc - Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn công ty, thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký của Đại hội.

Đoàn Chủ tịch gồm 04 người:

- Ông Phạm Đình San - Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội;
- Ông Ngô Minh Tâm - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng;
- Ông Lê Việt Bắc - Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn Công ty;
- Ông Phạm Thế Kiên - Thành viên HĐQT;

Thư ký Đại hội: Ông Vũ Xuân Goòng - Thư ký HĐQT.

4. Ông Phạm Thế Kiên thay mặt Ban Tổ chức thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

5. Ông Lê Việt Bắc- Thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức đọc Tờ trình Bầu Ban Kiểm phiếu của Đại hội.

Ban Kiểm phiếu gồm 03 người:

- Ông Nguyễn Quang Huy - Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính làm Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Văn Viện - Phó Trưởng phòng KTKT làm Ủy viên.
- Ông Trần Huy Hải - Nhân viên phòng TKCT làm Ủy viên.

Tỷ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Tỷ lệ không tán thành: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Ý kiến khác: Không có

6. Ông Nguyễn Quang Huy - Trưởng ban kiểm phiếu, thông báo thể lệ biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội.

7. Ông Nguyễn Văn Đạt - Trưởng ban Kiểm soát, trình bày báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội: Số cổ đông có mặt trực tiếp và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội được tổ chức ngày hôm nay là 15 cổ đông. Số cổ đông này đại diện cho 5.878.247 cổ phần, chiếm 77.59% % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 có đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

II . CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Lê Việt Bắc - Thành viên HĐQT, thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT

2. Ông Ngô Phú Phong - Phó Tổng Giám đốc, thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Tờ trình về việc thông qua phương án tái cấu trúc tài sản Công ty.

3. Ông Nguyễn Văn Đạt - Trưởng ban Kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát.

4. Ông Ngô Minh Tâm - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, trình bày Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 và phương án chi trả thù lao, tiền lương năm 2023, Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

5. Ông Lê Việt Bắc - Trình bày tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty năm 2023.
6. Ông Lê Việt Bắc - Trình bày tờ trình miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Cao Đài và Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với các ông Nguyễn Văn Đạt và ông Nguyễn Cao Trường.

III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

1. Ý kiến của cổ đông:

** Cổ đông Ngô Quang Quý (sở hữu số cổ phần: 15.088 cổ phần) phát biểu ý kiến:*

- Hội đồng quản trị cần xác định cụ thể việc cơ cấu tài sản dự kiến thu được bao nhiêu tiền để thực hiện việc trả nợ quá hạn.

- Đề nghị HĐQT cần phải làm việc với Ngân hàng để thương thảo, thực hiện việc khoanh nợ, giãn nợ, giảm nợ để có thể hợp tác được với một trong số các Ngân hàng để có thể vay vốn, mở hạn mức, bảo lãnh để duy trì hoạt động của Công ty.

* Cổ đông Phương Đình Thanh (sở hữu số cổ phần: 816.648 cổ phần), cổ đông Bùi Quang Vinh (sở hữu số cổ phần: 49.712 cổ phần), cổ đông Trần Đình Đại (sở hữu số cổ phần: 39.200 cổ phần) cùng phát biểu ý kiến:

- Đề nghị HĐQT cần phải tăng cường thúc đẩy nhanh việc thoái vốn nhà nước sở hữu tại Công ty thì từ đó mới có cơ chế để thực hiện, đồng thời tìm kiếm, hợp tác với các nhà đầu tư để đồng hành cùng công ty trong việc tháo gỡ các khó khăn về tài chính như hiện nay.

- Đề nghị HĐQT cần phải thực hiện việc kiện toàn, cơ cấu tổ chức lại nhân sự của Công ty để phù hợp với tình hình thực tại của Công ty (bộ máy gián tiếp gọn nhẹ, đơn vị sản xuất phù hợp để giữ chân người lao động).

2. Đoàn Chủ tịch trả lời ý kiến của các cổ đông:

Ông Phạm Đình San - thay mặt Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến của các cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty xin tiếp thu ý kiến của cổ đông Ngô Quang Quý, cổ đông Trần Đình Đại, Bùi Quang Vinh, Phương Đình Thanh và sẽ thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình thực tế của Công ty để tiến hành làm việc với các tổ chức tín dụng, thực hiện cviệc cơ cấu tài sản, sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ông Nguyễn Quang Huy - Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo Biên bản kiểm phiếu thông qua các quyết định tại Đại hội, cụ thể như sau:

1. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: *Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.*

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 2: *Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD, đầu tư năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2023.*

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 3: *Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.*

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 4: *Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát.*

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 5: *Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 và phương án chi trả thù lao, tiền lương năm 2023.*

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 6: *ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023* của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 7: *Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2023.*

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 8: *Thông qua việc tái cấu trúc tài sản Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.*

Tán thành: 5.880.199 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: Không có

Nội dung 9: *Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Cao Đài theo nguyện vọng cá nhân.*

Tỷ lệ nhất trí: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Tỷ lệ không nhất trí: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
Ý kiến khác: Không có

Nội dung 10: *Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Đạt và ông Nguyễn Cao Trường theo nguyện vọng cá nhân.*

Tỷ lệ nhất trí: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
Tỷ lệ không nhất trí: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
Ý kiến khác: Không có

2. Kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2.1. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Trịnh Quang Hưng được: 5.880.199. phiếu bầu, theo nguyên tắc dồn phiếu.

* Như vậy, ông Trịnh Quang Hưng đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021 - 2026

2.2. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Vũ Xuân Goòng được: 6.058.807 phiếu bầu, theo nguyên tắc dồn phiếu.
- Ông Nguyễn Trường An được: 5.700607 phiếu bầu, theo nguyên tắc dồn phiếu.

* Như vậy, ông Vũ Xuân Goòng và ông Nguyễn Trường An đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tại phiên họp ngày 29/05/2023 của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát công ty đã bầu ông Vũ Xuân Goòng giữ chức danh Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026.

VI - THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Đại hội đồng cổ đông đã tán thành 100% thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại đồng Cổ đông thường niên năm 2022 và không tán thành là 0%

2. Ông Lê Việt Bắc - Thành viên HĐQT, thay mặt Ban tổ chức đọc diễn văn bế mạc Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 29 tháng 5 năm 2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Vũ Xuân Goòng	Phạm Đình San

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Mã chứng khoán: L61

LILAMA 69-1

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.
4. Tờ trình bầu Ban kiểm phiếu.
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
6. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 (Báo cáo của Ban điều hành).
7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
8. Tờ trình phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2022 và phương án kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2023.
9. Tờ trình thông qua BCTC năm 2022 (đã kiểm toán)
10. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
12. Tờ trình về việc thông qua phương án tái cấu trúc tài sản Công ty.
13. Tờ trình miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Cao Đài.
14. Tờ trình miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Văn Đạt và ông Nguyễn Cao Trường.
15. Thông báo tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên được giới thiệu để bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 1 2026.
16. Thể lệ Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026.

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Thời gian Đại hội: Ngày 29 tháng 05 năm 2023 (Thứ Hai)
Địa điểm: Hội trường tầng 7, Trụ sở chính Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
Số 17 Đường Lý Thái Tổ - P. Suối Hoa - TP Bắc Ninh
Nội dung chương trình:

Stt	Nội dung	Thời gian
1	**Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông** 1. Đón tiếp, kiểm tra tư cách, lập danh sách cổ đông có mặt. 2. Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết cho cổ đông.	**7:30 - 8:00**
2	**Khai mạc Đại hội** 1. Ban tổ chức khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời. 2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thông qua Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu, mời Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký lên làm việc. 3. Thông qua quy chế ĐHĐCĐ, Thể lệ biểu quyết tại Đại hội 4. Thông qua Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.	**8:00 - 8:20**
3	**Thông qua chương trình làm việc** Đại hội biểu quyết, thông qua nội dung, chương trình làm việc	**8:20 - 8:30**
4	**Các nội dung làm việc**	
	Phần 1: Thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Lấy ý kiến Cổ đông: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023. 2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023. 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. 5. Tờ trình phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và phương án kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023. 6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023. 7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 8. Tờ trình về việc tái cấu trúc tài sản Công ty. 9. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có). ***Các cổ đông thảo luận về các nội dung nêu trên, Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm soát và thành viên có liên quan giải trình các ý kiến của Cổ đông (nếu có).***	**8:30 - 10:15**

Stt	Nội dung	Thời gian
	Phần 2: Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 1. Thông qua việc miễn nhiệm một số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát 2. Bầu bổ sung để kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 a) Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. b) Thông qua danh sách bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. c) Ban Kiểm phiếu công bố thể lệ bầu cử	**10:15 - 10:40**
	Phần 3: Cổ đông ghi và bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội; bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.	**10:40 - 11:00**
5	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc.	**11:00 - 11:30**
6	Báo cáo và thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	**11:30 - 11:45**
7	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.	**11:45 - 12:00**
8	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	**12:00**

***Lưu ý**: Tất cả các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty*

Website: www.lilama69-1.com.vn

Quý cổ đông có thể tải tài liệu từ địa chỉ này.

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

QUY CHẾ
Làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Điều 1: Mục đích

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội thành công.

Điều 2: Thẩm tra tư cách cổ đông

Tất cả các cổ đông hoặc người được ủy quyền đều được thẩm tra để xác định đủ điều kiện tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

* Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty theo danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt đến hết ngày 04 tháng 05 năm 2023 hoặc Người được ủy quyền đã gửi Phiếu đăng ký hoặc Giấy ủy quyền tham dự đến Ban tổ chức trước ngày 24 tháng 05 năm 2023.

* Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải xuất trình CMND/hộ chiếu cho Ban tổ chức Đại hội, sau đó ký xác nhận vào Bản danh sách cổ đông, nhận Phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết và tài liệu khác (nếu có).

* Người được ủy quyền lại phải xuất trình đầy đủ các văn bản ủy quyền ban đầu để chứng minh sự ủy quyền lại (nếu trước đó chưa đăng ký với Ban tổ chức Đại hội).

Điều 3: Nội quy trong Đại hội

1. Về đảm bảo an ninh trật tự cho Đại hội

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải tuân thủ theo những quy định sau đây:

* Ăn mặc chỉnh tề, lịch sự và ứng xử văn minh.

* Tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ rung trước khi Đại hội bắt đầu làm việc, cổ đông muốn trao đổi qua điện thoại (nếu thật cần thiết) xin mời ra bên ngoài hội trường.

* Ngồi đúng vị trí trong khu vực hội trường do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.

* Không hút thuốc lá, nói chuyện riêng trong thời gian Đại hội làm việc.

* Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối hoặc cản trở trái phép công việc của Đại hội.

2. Về thực hiện "Quyền của cổ đông" tại Đại hội

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội đều được tham gia vào các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và trong phạm vi quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

* Phát biểu thảo luận tại Đại hội:

- Cổ đông chỉ được tham gia thảo luận những vấn đề có trong nội dung của chương trình đã được Đại hội thông qua. Cách thức phát biểu ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận.

- Khi muốn tham gia phát biểu ý kiến thảo luận, cổ đông phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký.

- Ý kiến phát biểu của mỗi cổ đông về một nội dung của Đại hội, thời gian không được quá 5 phút, nội dung phát biểu không được trùng với ý kiến của cổ đông khác đã phát biểu trước đó.

* Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

- Tất cả cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội theo đúng quy định tại Bản thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

- Cổ đông chỉ được dùng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành để thực hiện quyền biểu quyết của mình, không biểu quyết thay cho cổ đông khác.

3. Về trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa

* Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, tuân thủ đúng các thể lệ và quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi quyết định của chủ tọa phải theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành.

* Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề khác có liên quan trong suốt quá trình làm việc của Đại hội.

* Chủ tọa chỉ định Tổng Giám đốc và các thành viên HĐQT giải trình hoặc trực tiếp giải trình, giải đáp các ý kiến chính đáng của cổ đông về những vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT hoặc Ban điều hành.

* Chủ tọa có quyền yêu cầu cổ đông dừng phát biểu trong trường hợp ý kiến phát biểu của cổ đông quá dài, không đúng trọng tâm hoặc phát biểu thiếu tinh thần xây dựng.

4. Về trách nhiệm của thư ký Đại hội

* Ghi chép đầy đủ trung thực mọi nội dung, diễn biến của Đại hội, đặc biệt là những vấn đề đã được cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua.

* Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp để thông qua tại Đại hội.

5. Về trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

* Phát phiếu, thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu một cách công bằng trung thực tuân thủ đúng theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

* Xác định chính xác, đầy đủ kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội để báo cáo với đoàn Chủ tịch và công bố công khai trước Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, đề nghị Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua làm cơ sở điều hành Đại hội.

Bắc ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1

Số: 15 /TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v bầu Ban kiểm phiếu

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Căn cứ vào Điều 19, Điều 20 của Điều lệ Công ty về việc biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội, để xác định kết quả biểu quyết thông qua các quyết định và kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đề cử và giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu tại Đại hội gồm các ông có tên sau:

1. Ông Nguyễn Quang Huy - Phó Trưởng phòng TCHC làm Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Văn Viện - Phó Trưởng phòng KTKT làm thành viên.
3. Ông Trần Huy Hải - Nhân viên phòng TCKT làm thành viên.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 xem xét cho ý kiến biểu quyết.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 năm 2022 ngày 21/4/2022.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

Bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, việc làm, nguồn nhân lực... Doanh thu của năm vẫn dựa vào 3 lĩnh vực kinh doanh chủ yếu: lắp đặt, gia công chế tạo cơ khí, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình công nghiệp. Tuy nhiên, sự sụt giảm doanh thu trong năm cùng với các yếu tố suy giảm kinh tế, hạn chế trong công tác quản lý đã khiến các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch theo NQ ĐHCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	650.000	411.885	63,36
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000	-73.984	
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	13.500	9.390	69,55
4	Tổng quỹ lương	234.000	135.464	57,89
5	Thu nhập BQ/Người/Tháng	10.5	11.25	107,14
6	Đầu tư phát triển	8.000	0	0
7	Tỷ lệ chia cổ tức	0 %	0 %	0 %

2. Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022

a) Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo từ phía Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Đồng thời, ngoài một số phần việc được chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022, Công ty vẫn duy trì được mối quan hệ tốt với một số khách hàng, do đó, Công ty nhận được sự giúp đỡ của một số đối tác như TVC, Tân Phát... nên Công ty vẫn ký được một số hợp đồng trong năm 2022 để thực hiện trong năm 2023 như: Nhà máy đốt rác phát điện Thăng Long và một số hợp đồng nhỏ khác.

Bên cạnh lĩnh vực lắp đặt, lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu vẫn duy trì được một lượng doanh thu đáng kể, giải quyết được việc làm cho một bộ phận người lao động trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

b) Khó khăn

Khó khăn lớn nhất trong năm 2022 của Công ty là khó khăn về tài chính, việc sản xuất kinh doanh kém hiệu quả tại một số dự án đã làm cho nguồn lực tài chính của Công ty suy giảm nghiêm trọng, thiếu hụt dòng tiền để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, việc thực hiện chi trả nợ nhà cung cấp, nợ thuế, nợ bảo hiểm, nợ vay tại các tổ chức tín dụng không thực hiện đúng thời hạn dẫn đến nợ quá hạn, phải chịu lãi quá hạn... Vì vậy, từ tháng 5/2022, các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại các tổ chức tín dụng đã phát sinh thành nợ quá hạn đến nay đã chuyển thành nợ nhóm 5, kể từ đó Công ty không thể vay vốn được các ngân hàng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, việc này dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD của năm 2022 do ĐHĐCĐ thường niên đề ra.

Trong công tác triển khai thực hiện hợp đồng kinh tế Công ty gặp rất nhiều khó khăn về việc đáp ứng các nguồn lực thi công cho các đơn vị thực hiện: Thiếu nguồn nhân lực, thiếu máy móc phương tiện dụng cụ thi công, thiếu vật tư phục vụ cho công việc. Các máy móc phương tiện hiện có của Công ty tuổi đời cao, hư hỏng nhiều. Công ty gặp khó khăn về tài chính nên các nhà thầu phụ, nhà cung cấp không thực hiện việc cung ứng dẫn tới hoạt động SXKD tại các dự án không đảm bảo năng suất và hiệu quả, nhiều hợp đồng/dự án bị đình trệ. Trong năm qua, có một số dự án Tổng công ty Lắp máy Việt Nam phải đứng ra chi trả trực tiếp lương cho người lao động, các đơn vị thầu phụ; chi phí cho nhà cung cấp để duy trì công việc như dự án Nhiệt điện Vân Phong 1, Nhiệt điện Thái Bình 2, Hóa dầu Long Sơn.

Công ty thường xuyên nợ, chậm chi trả lương cho người lao động có những thời điểm Công ty còn nợ trên 05 tháng lương tùy theo các đơn vị dẫn đến tình trạng người lao động bỏ việc và mất lòng tin vào Công ty. Lực lượng lao động có tay nghề rời bỏ Công ty ngày càng nhiều, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới hoặc thuê đơn vị cung cấp nhân lực với đơn giá cao và tay nghề yếu làm giảm năng suất lao động giảm hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Thậm chí, tại

một số dự án người lao động đã đình công không làm việc, khiếu kiện lên các đối tác làm ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Công ty với đối tác.

Trong công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, do tình hình tài chính khó khăn, năng lực thi công giảm sút, uy tín của Công ty với một số đối tác, khách hàng cũng bị suy giảm nên Công ty bị hạn chế rất nhiều trong công tác tiếp thị, đấu thầu. Công ty không có khả năng thực hiện được các hợp đồng có quy mô lớn như trước đây, một số dự án Công ty đã và đang tiếp cận, đấu thầu đều nhận được đánh giá không tốt về nguồn lực tài chính để thực hiện dự án. Vì vậy, đối tác tìm kiếm các nhà thầu có năng lực tài chính tốt hơn để đàm phán thực hiện công việc mặc dù giá cháo thầu của Công ty rất cạnh tranh. Năm 2022, Công ty chỉ ký được có 01 hợp đồng thi công xây lắp mới đó là dự án nhiệt điện Đốt rác Thăng Long tại huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh, với giá trị hợp đồng hơn 40 tỷ đồng và một số hợp đồng sửa chữa, bảo dưỡng với với các khách hàng truyền thống như Nhiệt điện Cẩm Phả, Nhiệt điện Nghi Sơn, Nhiệt điện Na Dương với tổng giá trị khoảng 45 tỷ đồng.

3. Về công tác đầu tư

3.1. Đầu tư xây dựng cơ bản. máy máy móc thiết bị thi công:

Kế hoạch đầu tư năm 2022 của công ty là 8 tỷ đồng, tuy nhiên, do tình hình tài chính của Công ty khó khăn và tình hình sản xuất kinh doanh bị thu hẹp nên trong năm 2022, Công ty không thực hiện đầu tư theo kế hoạch đề ra.

3.2. Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với 02 dự án, tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng, cụ thể:

- Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng nhằm thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi. Hiện nay dự án này đã dừng không triển khai. Do đó, không có khả năng thoái vốn (LILAMA 69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

- Tại Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD: có địa chỉ tại Vương quốc Brunei. Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là 649.851.200 đồng. Công ty đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2020 và việc hoạt động sản xuất kinh doanh này đã có hiệu quả. Trong quý II/2022, Công ty nhận được cổ tức của cả năm 2020 và năm 2021 với tổng số tiền là 252.704.430 đồng.

4. Về công tác triển khai Đề án tái cấu trúc Công ty

Trong năm 2022, do tình hình sản xuất kinh doanh không tốt và do tình hình suy thoái kinh tế nói chung, Công ty chưa tìm được nhà đầu tư để thực hiện thoái vốn, giảm tỷ lệ vốn của Tổng công ty từ 41,1% xuống còn 36% vốn điều lệ theo kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, việc sửa đổi đề án Tái cấu trúc của Tổng công ty lắp máy Việt Nam chậm được phê duyệt cũng làm Công ty lúng túng trong việc xây dựng định hướng, chiến lược dài hạn.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Phạm Đình San	Chủ tịch HĐQT	15/15	100	Bầu ngày 28/4/2021
2	Ông Cao Đài	Phó chủ tịch HĐQT	05/15	33	
3	Ông Phạm Thế Kiên	Thành viên	15/15	100	
4	Ông Lê Việt Bắc	Thành viên	15/15	100	
5	Ông Nguyễn Văn Đạt	Thành viên	5/15	33	Miễn nhiệm ngày 21/4/2022
6	Ông Ngô Minh Tâm	Thành viên	10/15	67	Bầu ngày 21/4/2022

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 kỳ họp tập trung và 12 cuộc họp bằng hình thấy lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét một cách khách quan, dân chủ, cẩn trọng trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Những vấn đề, chủ trương lớn của Công ty, đều được Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp mở rộng lấy ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ quản lý trong Công ty từ cấp trưởng các đơn vị trở lên.

b) Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2022, HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Nghị quyết, Quyết định kịp thời dựa trên sự thống nhất, chấp thuận đa số các thành viên HĐQT đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đưa ra những ý

kiến chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động trong hoạt động điều hành sản xuất.

- Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban điều hành rà soát và báo cáo tình hình các dự án đã và đang thi công, tình hình cho thuê tài sản, sử dụng đất, đôn đốc các giải pháp để giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, tăng cường biện pháp tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm... Tuy nhiên, Ban điều hành đã không thực hiện báo cáo kịp thời theo yêu cầu, chất lượng báo cáo còn hạn chế.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo sát sao, kịp thời công tác thu hồi vật tư, trang thiết bị tại các công trường vào giai đoạn kết thúc công trình.

**** Đánh giá kết quả quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc***

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị sụt giảm nghiêm trọng, không hoàn thành các mục tiêu chủ yếu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, Công ty hoạt động thiếu hiệu quả, bị thua lỗ. Công ty đang đối mặt với nguy cơ phải phá sản, có thể phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị có lúc còn chưa kịp thời, thiếu giải pháp cụ thể, quyết liệt để thực hiện.

- Công tác quản lý chi phí còn rất nhiều bất cập, có đơn vị còn để xảy ra tình trạng lãng phí, thất thoát dẫn đến sản xuất kinh doanh thiếu hiệu quả. Trong công tác điều hành, vẫn còn để xảy ra tình trạng một số tập thể, cá nhân thực hiện chưa đúng quy định, quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc không có biện pháp điều chỉnh linh hoạt, kịp thời để xử lý, đối phó với các tình huống bất lợi trong việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm chưa hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường ngày càng suy giảm.

- Tình hình tài chính Công ty mất cân đối nghiêm trọng, phát sinh tăng các khoản nợ tín dụng, nợ ngân sách nhà nước, nợ người lao động, nợ nhà cung cấp....

- Số lượng lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều, lực lượng lao động trong năm 2022 sụt gảm với số lượng lớn. Tình hình giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động không được kịp thời.

3. Những hạn chế, tồn tại của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Chưa xây dựng được định hướng phát triển lâu dài cho Công ty; thiếu các giải pháp phù hợp trong quản lý; chưa quyết liệt trong quản lý để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Công tác giám sát của Hội đồng quản trị còn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa kịp thời phát hiện các lỗ hổng trong quản lý, điều hành và đề ra các giải pháp xử lý phù hợp, hiệu quả. Để xảy ra việc lãng phí, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

- Năng lực cạnh tranh của Công ty ngày càng giảm sút, năng lực sản xuất đi xuống. Không hoàn thành các mục tiêu chủ yếu được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra.

- Tình hình tài chính mất cân đối nghiêm trọng, các khoản nợ phải trả đang lớn hơn năng lực sản xuất kinh doanh hiện có của Công ty.

- Một số nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty không được triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Chưa thiết lập được công tác kiểm toán nội bộ theo quy định.

4. Việc chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được thực hiện theo kế hoạch và sẽ được báo cáo chi tiết trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Như đã phân tích ở trên, hiện tại các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của LILAMA 69-1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nên việc duy trì hoạt động sản xuất là rất khó khăn, Công ty phải đối mặt với khả năng phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh bất cứ lúc nào, bởi:

- Công ty không thể ký được các hợp đồng khi tài khoản tại các Ngân hàng bị đóng băng, phong tỏa;

- Cơ quan thuế đang làm các bước tiến hành cưỡng chế thuế bằng biện pháp cưỡng chế hóa đơn GTGT;

- Tại các dự án Công ty đang thi công do không đáp ứng được yêu cầu của đối tác dẫn tới uy tín của Công ty đang sụt giảm nghiêm trọng gây khó khăn trong việc tìm kiếm, tiếp cận nguồn công việc

- Người lao động có tay nghề rời bỏ Công ty ngày càng nhiều.....

Trên cơ sở nhận định đầy đủ các khó khăn, thuận lợi năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2023 như sau:

- Thực hiện tái cấu trúc toàn diện Công ty, trong đó, tập trung công tác tái cơ cấu tài sản bằng cách rà soát lại các tài sản hiện có của Công ty, đánh giá nhu cầu và hiệu quả sử dụng của các loại tài sản, tiến hành thanh lý, đấu giá các tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc nhu cầu, hiệu quả sử dụng thấp, từ đó có nguồn để nguồn trả nợ, giảm áp lực nợ vay của Công ty.

- Kiện toàn lại nhân sự và công tác tổ chức của Hội đồng quản trị. Chấn chỉnh lại công tác quản lý, điều hành sản xuất để giữ uy tín của Công ty trên thị trường.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam để nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ trong công tác tìm kiếm việc làm, thu hồi vốn.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế, theo sát các diễn biến của nền kinh tế, sẵn sàng có các biện pháp điều chỉnh linh hoạt, kịp thời và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, điều kiện của Công ty để có dòng tiền duy trì bộ máy, nguồn nhân lực của Công ty trong thời gian tái cơ cấu Công ty, phục vụ cho việc phục hồi sản xuất của Công ty sau này.

- Từng bước xây dựng lại công tác quản trị Công ty theo tình hình mới, đặc biệt quan tâm đến công tác khoán và công tác quản lý chi phí.

- Ổn định tâm lý người lao động để người lao động dần yên tâm, tập trung vào việc hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo quyết toán các dự án, hợp đồng đã hoàn thành đúng quy định để đánh giá thực chất hiệu quả từng dự án, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân để xảy ra thất thoát, lãng phí.

- Tuyệt đối không để phát sinh thêm các khoản lỗ từ sản xuất trực tiếp đối với các hợp đồng mới thực hiện.

1. Các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2023	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,0	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	(55)	
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	Tỷ đồng	3,5	
4	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	45,0	
5	Thu nhập bình quân/Người/Tháng	Triệu đồng	11,0	
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	0 %	0 %	

Tuy nhiên, do những tồn tại về tài chính, Công ty đang đối mặt với khả năng không thể hoạt động liên tục. Trong trường hợp phải dừng sản xuất kinh doanh, năm 2023, Công ty vẫn phát sinh một số chi phí dự kiến như sau:

+ Chi phí khấu hao : 12 tỷ đồng.

+ Chi phí CCDC phân bổ dần : 3 tỷ đồng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp : 9 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi vay các tổ chức tín dụng : 34 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi chậm nộp thuế, BHXH : 5 tỷ đồng.

2. Các giải pháp thực hiện

a) Về công tác sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường

- Tập trung mọi nguồn lực cho sản xuất kinh doanh, ưu tiên giải quyết kịp thời các vướng mắc cho sản xuất trực tiếp, thực hiện thắng lợi các hợp đồng đang thi công như: Điện rác Thăng Long, Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện đốt rác Nam Sơn và các dự án sửa chữa bảo dưỡng, chế tạo; cố gắng sớm hoàn thiện dự án nhiệt điện Vân Phong 1

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên các thế mạnh và ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty là: lắp đặt, chế tạo cơ khí, sửa chữa bảo dưỡng các công trình công nghiệp.

- Duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống của Công ty nhất là khách hàng cùng đồng hành với chúng ta trong lúc khó khăn này. Từng bước mở rộng thị trường để duy trì được lực lượng lao động như hiện nay. Tìm kiếm, lựa chọn và hợp tác với các đối tác chiến lược có tiềm năng để trở thành nhà cung cấp dịch vụ thường xuyên, liên tục theo các thỏa thuận hợp tác lâu dài, phát triển thị trường theo hướng tham gia vào chuỗi sản xuất của các khách hàng lớn.

b) Về công tác tài chính

Từ tháng 5/2022, các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại các tổ chức tín dụng đã phát sinh thành nợ quá hạn. Thời điểm hiện tại, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của LILAMA 69-1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể các tài sản đảm bảo của Công ty tại các Ngân hàng đang yêu cầu phát mại tài sản là:

+ Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 30.386 m2; địa chỉ tại Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (xây dựng giai đoạn 1 nhà máy chế tạo thiết bị và KCT Bắc Ninh).

- Các phương tiện cơ giới gồm: 03 xe tải có gắn cẩu thủy lực 10 tấn; 01 xe ô tô con Toyota Fortuner 2.7V; 01 cần cẩu bánh lốp nhãn hiệu 500E, biển kiểm soát 99LA-00117.

Hiện tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh đã khởi kiện LILAMA 69-1 ra Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

+ Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 9.868,8 m2, địa chỉ số 17 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; (trụ sở chính Công ty hiện nay)

- Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất được xây dựng trên diện tích đất 3.590 m2 tại địa chỉ số 112 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc (trụ sở cũ của Công ty)

- Phương tiện, máy móc thiết bị theo HĐ theo hợp đồng thế chấp số 2011/Vietinbank-Lilama69.1 ngày 09/9/2011.

- Phương tiện, máy móc thiết bị theo HĐ theo hợp đồng thế chấp số 2013.01/HĐTC-MMTB ngày 23/8/2013.

Hiện tại: Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh đã khởi kiện LILAMA 69-1 ra Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

+ Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 32.796,9 m2, có địa chỉ tại Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (xây dựng mở rộng nhà máy chế tạo thiết bị và KCT Bắc Ninh).

- Phương tiện cơ giới gồm: 04 xe ô tô bán tải

- Hợp đồng thế chấp hàng hóa gồm: nguyên liệu, vật liệu, tồn kho..

Hiện tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh (đã khởi kiện LILAMA 69-1 ra Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

+ Tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)

Phương tiện cơ giới gồm: Xe cẩu bánh lốp, xe ô tô con, xe ô tô tải có gắn cẩu thủy lực, xe tải pickup cabin kép, cụ thể như sau:

Hiện tại: Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định đưa ra xét xử vụ kiện của ngân hàng MB đối với LILAMA 69-1, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

Với những khó khăn về tài chính như trên, biện pháp được ưu tiên hiện nay của Công ty việc cơ cấu lại tài sản là yêu cầu bắt buộc và cần thực hiện sớm để có nguồn trả nợ vay quá hạn và tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh..

(Nội dung chi tiết của việc tái cơ cấu tài sản được trình bày trong Phương án tái cơ cấu tài sản kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty lần này)

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, hạn chế tối đa nợ xấu.

c) Về tổ chức, nhân sự

- Sắp xếp lại các đơn vị sản xuất cho phù hợp với quy mô sản xuất và định hướng mới của Công ty. Từ đó xem xét bố trí lại nhân sự tại các đơn vị đảm bảo tỷ lệ lao động gián tiếp và phục vụ/lao động trực tiếp ở mức hợp lý đối với từng lĩnh vực sản xuất

- Thực hiện việc sắp xếp nhân sự tại 04 phòng chức năng tại trụ sở Công ty, giảm số người làm việc tại trụ sở từ 55 người còn 36 người, điều chỉnh giảm lương vị trí từ Phó phòng trở lên.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ; hạn chế sự bị động trong công tác quản lý cán bộ, bố trí nhân lực.

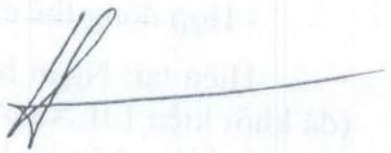
Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 kính trình trước Đại hội.

Xin cảm ơn các Quý vị cổ đông đã quan tâm lắng nghe.

Xin kính chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội hoàn thành toàn bộ các nội dung chương trình đã đề ra./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023
(TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Bước vào năm 2022, tình hình kinh tế thế giới chưa phục hồi sau đại dịch Covid- 19, cộng thêm diễn biến phức tạp của chiến tranh thương mại, chiến tranh Nga - Ucraina làm giá cả nguyên vật liệu biến động, nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được dự báo sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt, đặc biệt là việc làm. Nguồn việc chuyển tiếp từ các hợp đồng đã ký còn lại không nhiều các dự án đang ở giai đoạn kết thúc và bàn giao. Hiện tại và tương lai gần chưa có dự án mới trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh trọng tâm của Công ty được triển khai, thêm vào đó sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác chào thầu đến từ các đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực. Với tình hình khó khăn về tài chính tiềm ẩn nhiều năm của Công ty, dẫn tới trong năm qua, nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không được đảm bảo có những thời điểm dòng tiền gần như đóng băng không thể duy trì để thực hiện công việc. Công ty đã phát sinh nợ quá hạn tại các ngân hàng nên nguồn vốn vay tín dụng không còn Công ty không thể đáp ứng đủ nguồn lực tài chính để thực hiện các hợp đồng. Đồng thời, Công ty thường xuyên chậm chi trả lương cho người lao động dẫn đến nguồn nhân lực giảm sút nghiêm trọng các CBCNV có tay nghề rời bỏ Công ty hàng loạt. Nhân lực ngày càng thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn tay nghề. Uy tín của Công ty giảm sút trầm trọng trên thị trường nên việc tìm kiếm hợp đồng kinh tế mới là rất khó khăn.

Năm 2022, Ban điều hành Công ty cũng đã cố gắng khắc phục các khó khăn nêu trên tập trung mọi nguồn lực thực hiện một số dự án trọng điểm như: dự án nhiệt điện Vân Phong 1; dự án Hóa dầu Long Sơn; dự án Xi măng Xuân Thành 3; dự án Nhiệt điện Texhong; hoàn thiện dự án Thai Oil chế tạo xuất khẩu cho đối tác Kichner... và thu được kết quả nhất định. Ban điều hành xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Thuận lợi:

Mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn có một lực lượng lao động còn ở lại, gắn bó với Công ty để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả từ phía Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Đồng thời, Công ty vẫn duy trì được mối quan hệ tốt với một số khách hàng, do đó, Công ty nhận được sự giúp đỡ của một số đối tác như TVC, Tân Phát... nên Công ty vẫn ký được một số hợp đồng trong năm 2022 để thực hiện trong năm 2023 như: Nhà máy đốt rác phát điện Thăng Long và một số hợp đồng nhỏ khác.

Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước, gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu vẫn duy trì được một lượng doanh thu đáng kể, giải quyết được việc làm cho một bộ phận người lao động trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

1.2. Khó khăn:

a) Về công tác tài chính:

Trong năm 2022, với tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, khối lượng công việc các dự án không còn nhiều nên dẫn đến thiếu hụt dòng tiền thu về, đã làm cho việc thực hiện chi trả nợ nhà cung cấp, nợ thuế, nợ bảo hiểm, nợ vay tại các tổ chức tín dụng không thực hiện đúng thời hạn dẫn đến nợ quá hạn, phải chịu lãi quá hạn... Vì vậy, từ tháng 5/2022, các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại các tổ chức tín dụng đã phát sinh thành nợ quá hạn đến nay đã chuyển thành nợ nhóm 5, kể từ đó Công ty không thể vay vốn được các ngân hàng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, việc này dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD của năm 2022 do ĐHĐCĐ thường niên đề ra.

- Tình hình nợ phải thu:

Tổng số nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2022 là: 165,56 tỷ đồng.

Trong đó: + Nợ phải thu đủ điều kiện thu: 52,32 tỷ đồng

+ Nợ phải thu chưa đủ điều kiện thu: 67,40 tỷ đồng

+ Nợ phải thu khó đòi: 45,83 tỷ đồng

Năm 2022, việc thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn vì một số Chủ đầu tư/khách hàng chưa có khả năng trả nợ, đồng thời, Công ty bị phạt, trừ khối lượng hợp đồng đã thực hiện. Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, Công ty phải trích lập dự phòng đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tình hình và khả năng thanh toán nợ phải trả:

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022: 656,21 tỷ đồng

Trong đó:

+ Nợ vay ngắn và dài hạn tại thời điểm 31/12/2022 : 314,28 tỷ đồng.
+ Nợ phải trả người bán : 125,55 tỷ đồng
+ Nợ phải trả tiền ứng các hợp đồng kinh tế : 74,66 tỷ đồng
+ Nợ thuế và các khoản phải nộp nhà nước : 30,72 tỷ đồng
+ Nợ lương người lao động : 39,49 tỷ đồng
+ Nợ BHXH, BHYT, TN : 35,68 tỷ đồng
+ Nợ KPCĐ, ĐPCĐ và Quỹ tình nghĩa lắp máy : 14,32 tỷ đồng
+ Phải trả phải nộp khác : 21,51 tỷ đồng

Trong 6 tháng cuối năm 2022, do dòng tiền về yếu nên việc chậm chi trả lương người lao động kéo dài (đến 31/12/2022 còn nợ lương các tháng 5,6,7,11,12 và một phần tháng 5, 10 năm 2022) làm cho tâm lý người lao động bất bình, không muốn gắn bó với Công ty, dẫn đến việc người lao động thường xuyên đình công, làm giảm năng suất lao động.

Trong số nợ phải trả là 656,21 tỷ đồng, có nợ quá hạn tại ngày 31/12/2022 là 369,15 tỷ đồng. Vì vậy, một số tổ chức tín dụng và các nhà cung cấp đã gửi đơn khiếu kiện đến Tòa án nhân dân các cấp. Việc này dẫn đến Công ty đứng trước nguy cơ phá sản, nhiều tài sản của Công ty sẽ bị tiến hành phát mại để trả nợ, các tài khoản ngân hàng bị phong tỏa, cơ quan thuế đang làm các bước tiến hành cưỡng chế thuế bằng biện pháp cưỡng chế hóa đơn GTGT.

b) Về công tác thi công các dự án

Năm 2022, dịch Covid-19 mới cơ bản được khống chế nên ảnh hưởng của đại dịch vẫn tác động trực tiếp đến công tác thi công của các đơn vị như: Khủng hoảng trầm trọng nguồn nhân lực trực tiếp do người lao động đã dịch chuyển khỏi các dự án đang thực hiện khi địa phương có dịch, việc điều động nội bộ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn không đáp ứng được yêu cầu cho các dự án làm chậm tiến độ thi công, giảm hiệu quả SXKD của dự án.

Năng lực tài chính của Công ty hạn chế do quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh thu hẹp nguồn hợp đồng kinh tế không còn nhiều nên hạn mức vay tín dụng của Công ty ngày càng giảm dẫn tới nguồn vốn đáp ứng cho sản xuất kinh doanh không đảm bảo. Các nhà cung cấp dừng hợp tác dẫn đến các đơn vị sản xuất luôn trong tình trạng thiếu phương tiện máy móc, vật tư vật liệu và công cụ dụng cụ thi công, do vậy, khối lượng thực hiện, doanh thu và dòng tiền của từng dự án không

đủ chi trả cho dự án. Các tổ chức tín dụng không cung cấp hạn mức từ tháng 6/2022 do Công ty phát sinh nợ quá hạn dẫn đến việc huy động tài chính thực hiện các dự án gần như không thể thực hiện được.

Trong năm 2022, Công ty thường xuyên nợ, chậm chi trả lương cho người lao động có những thời điểm Công ty còn nợ 04 đến 05 tháng lương tùy theo các đơn vị dẫn đến tình trạng người lao động bỏ việc và mất lòng tin vào Công ty. Lực lượng lao động có tay nghề rời bỏ Công ty ngày càng nhiều, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới hoặc thuê đơn vị cung cấp nhân lực với đơn giá cao và tay nghề yếu làm giảm năng suất lao động giảm hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Thậm chí, tại một số dự án người lao động đã đình công không làm việc, khiếu kiện lên các đối tác làm ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Công ty với đối tác.

Do không đáp ứng được nguồn tài chính để thực hiện các hợp đồng đang thi công dang dở, Công ty đã đề nghị đối tác hỗ trợ chi trả trực tiếp lương cho người lao động tại dự án và chi trả cho các nhà cung cấp vật tư, thiết bị, máy móc thi công, tạm ứng trước khối lượng, giá trị thanh toán để có dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại một số dự án lắp đặt như: dự án Nhiệt điện Vân Phong 1, Nhiệt điện Thái Bình 2... phải nhờ Tổng Công ty thanh toán trực tiếp các khoản chi phí tại dự án và thực hiện việc khấu trừ vào giá trị khối lượng các đợt thanh toán; dự án Điện Texhong, Điện rác Thăng Long, Công ty nhờ đối tác thanh toán tạm ứng trước một phần khối lượng của hợp đồng để có dòng tiền tiếp tục thực hiện công việc. Việc này làm cho Công ty không có đủ dòng tiền thanh toán và hoàn thành nghĩa vụ nhà nước như: thuế, BHXH, trả nợ các tổ chức tín dụng...

Đối với các dự án chế tạo thiết bị xuất khẩu tại nhà máy chế tạo thiết bị KCT do Công ty không có dòng tiền mua sắm vật tư, vật liệu, sắt thép để phục vụ công tác chế tạo, công việc thực hiện gián đoạn dẫn tới tiến độ hợp đồng chậm, lãng phí nhân lực máy móc nhà xưởng do chờ đợi vật tư, mất uy tín với các đối tác. Công ty rất khó khăn để tìm kiếm được các hợp đồng tiếp theo.

Ngoài ra, do Công ty không đáp ứng được nguồn lực thi công cũng như không đáp ứng các cam kết tiến độ theo hợp đồng, dẫn đến nguy cơ bị phạt hợp đồng gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty như dự án AHC, Texhong...

Kết quả sản xuất kinh doanh một số dự án điển hình năm 2022:

Tên Dự án	Giá trị HĐ (VND)	Giá trị SX (VND)	Giá trị DT (VND)	Dở dang
Công tác lắp đặt				
DA Vân Phong 1	190,338,546,579	97,741,560,831	80,149,846,070	17,591,714,761
XM Xuân Thành	21,157,588,068	21,157,588,068	17,210,074,161	3,291,721,233
Công tác gia công chế tạo				
Fired heater AHC	40,733,817,760	40,733,817,760	15,761,726,274	24,972,091,486
Gia công ATB	26,752,182,627	26,752,182,627	26,752,182,627	0

XM Xuân Thành	35,246,450,473	34,178,298,952	30,886,577,718	3,947,513,907
Công tác Sửa chữa bảo dưỡng				
NĐ Cẩm Phả	6,973,443,225	5,387,764,425	0	5,387,764,425
NĐ Vũng Áng	4,894,179,300	4,540,739,300	4,429,673,337	111,065,963
NĐ Na Dương	1,620,537,735	1,620,537,735	1,620,537,735	0
Đốt rác Nam Sơn	18,073,879,091	15,683,617,275	0	15,683,617,275
NĐ Nghi Sơn 1	13,114,940,189	13,114,940,189	13,114,940,189	0

c) Về công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm

Năm 2022, do nền kinh tế thế giới cũng như trong nước chưa phục hồi hoàn toàn, các dự án mới thuộc lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty không được triển khai dẫn đến nguồn việc theo ngành nghề truyền thống thu hẹp.

Một số dự án Công ty đã và đang tiếp cận, đấu thầu đều nhận được đánh giá không tốt về nguồn lực tài chính để thực hiện dự án như: Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Đốt rác phát điện Thuận Thành, Nhiệt điện Vũng Áng 2… Vì vậy, đối tác tìm kiếm các nhà thầu có năng lực tài chính tốt hơn để đàm phán thực hiện công việc mặc dù giá cháo thầu của Công ty rất cạnh tranh. Ngay cả khi có gói thầu Công ty vượt qua vòng kỹ thuật và giá chào nhưng không thực hiện được công tác bảo lãnh thực hiện hợp đồng nên cũng không thể ký kết hợp đồng được.

Việc để phát sinh nhiều tồn tại, vướng mắc tại các dự án Công ty đang thi công do không đáp ứng được yêu cầu của đối tác dẫn tới uy tín của Công ty đang sụt giảm nghiêm trọng gây khó khăn trong việc tìm kiếm tiếp cận nguồn công việc.

Công ty ngày càng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng nên thiếu hụt các cán bộ thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu.

Do chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty cao hơn mức bình quân chung của thị trường, dẫn đến việc xây dựng giá dự thầu thường cao hơn mặt bằng chung, rất khó đáp ứng được kỳ vọng của các đối tác.

Các hợp đồng được ký kết trong năm 2022 với tổng giá trị là 161,27 tỷ đồng.

Chi tiết hợp đồng đã ký kết trong năm 2022:

STT	Khách hàng	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng
1	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội	38/2022/HĐKT-MTĐT	Cung cấp, lắp đặt thiết bị, thành phần thiết bị, thay thế đồng bộ, cài đặt phần mềm điều khiển, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, hướng dẫn vận hành toàn bộ dây chuyền công nghệ nhà máy	19.881.267.000

2	Sumitomo Heavy Industries ltd	VVDL0704-VZXZ060	Gia công chế tạo bộ sấy khí ATB	25.603.200.000
3	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	230522/LILAMA-LI.69.1	Cung cấp nhân lực phục vụ Giai đoạn Tiền vận hành Chạy thử (Pre-Commissioning)	823.852.782
4	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	48/2022/HĐ-KHĐT	Sửa chữa Tuabin tổ máy S2 năm 2022	2.327.775.550
5	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	232/2022/HĐ-KHĐT	Sửa chữa cổ trục gối chặn 1 và 2 roto cao trung áp	408.000.000
6	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	406/2021/HĐ-KHĐT	Sửa chữa Tổ máy S1 Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả	5.161.818.182
7	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	206/2022/HĐ-KHĐT	Sửa chữa Tuabin tổ máy S1	1.900.260.000
8	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	344/2022/HĐ-KHĐT	Sửa chữa Tuabin tổ máy S2	2.280.881.241
9	PT. Sulzer Indonesia	PO-0055524	Fabrication and assembly enclosures Reinstallation enclosures	997.280.076
10	PT. Sulzer Indonesia	PO-0055527	Generator stator cleaning and removal of aluminium Contamination and debris	96.825.946
11	PT. Sulzer Indonesia	PO-0055644	H2 Gas measuring rack; H2 gas purity indicator panel; Stator coolling water measuring rack and system; Seal oil measuring rack and system H2 gas coolers	3.845.284.744
12	Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn- Chi nhánh tổng công ty Phát điện 1	268/2022/HĐDV-NĐNS-P2	Thực hiện gói thầu SCL2022-PTV01: Cung cấp dịch vụ sửa chữa lò hơi và thiết bị phụ trợ tổ máy số 1 - Dự án nhiệt điện Nghi Sơn	13.983.711.404
13	Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn- Chi nhánh tổng công ty Phát điện 1	355/2022/HĐDV-NĐNS- P2	Cung cấp dịch vụ sửa chữa sự cố đọng tro trong ốp ống quá nhiệt - Lò hơi số 1	153.000.000
14	Công ty cổ phần giải pháp thiết bị công nghệ Tân Phát 686	01/2021/HĐKT/TP686-LILAMA691	Thi công lắp đặt lò hơi tầng sôi tuần hoàn 90 tấn/ giờ, hệ thống lọc bụi và khử lưu huỳnh	22.309.997.944
15	Công ty cổ phần giải pháp thiết bị công nghệ Tân Phát	1001/2022/HĐKT/TPE-LILAMA691	Hạ hàng tại dự án thi công, lắp đặt lò hơi tầng sôi tuần hoàn 90 tấn/ giờ, hệ thống lọc bụi và khử lưu huỳnh	1.500.000.000
16	TTCL Việt Nam	VD181-4000-0000-014	Gia công lắp đặt đường ống	7.250.000.000
17	TTCL Việt Nam	VD181-4000-0000-025	Lắp đặt bulong móng	500.550.035
18	TTCL Việt Nam	VD181-1000-0000-021	Cung cấp chế tạo tank silo vessel	3.000.000.000

19	TTCL Việt Nam	VD181-4000-0000-044	Lắp đặt bulong móng & giá đỡ	312.500.000
20	TTCL Việt Nam	VD181-4000-0000-031	Cung cấp Thép	1.818.152.650
21	TTCL Việt Nam	VD181-4000-0000-032	Cung cấp Thép	1.802.082.000
22	TTCL Việt Nam	VD181-4000-0000-029	Boiler thiết bị	41.490.703.347
23	TTCL Việt Nam	VD181-4000-0000-041	Gia công KCT	3.828.948.156

d) Công tác thu hồi vốn

Trong năm 2022, công tác thu hồi vốn của Công ty luôn được chú trọng, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp như thường xuyên tổ chức họp tổ thu hồi vốn để rà soát công nợ, gửi văn bản đến các đơn vị nợ để đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ. Năm 2002, Công ty đã thu hồi được 325,59 tỷ đồng từ các hoạt động kinh doanh xây lắp truyền thống.

Tuy nhiên, dư nợ khó đòi của Công ty tích luỹ nhiều năm (khoảng 45 tỷ đồng), các khoản công nợ khó đòi buộc Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng. Phần lớn công nợ khó đòi trên, đối tác không có khả năng trả nợ, thậm chí, có những khách hàng đã bị Công ty khởi kiện như Dự án Sô đa Chu Lai ,toà án đã có những phán quyết buộc khách hàng trả nợ cho Công ty nhưng khách hàng không có khả năng thực hiện việc trả nợ.

Với kết quả dòng tiền về như trên không đủ để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cho các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023 cũng như các dự án mới được triển khai năm 2023.

đ) Về công tác quản trị, điều hành Công ty:

Trong năm 2022, do doanh thu giảm mạnh cộng với lãi suất ngân hàng tăng quá cao nên tạo áp lực lớn đến chi phí cho hoạt động quản lý, vì vậy, Công ty đã phải nghiên cứu thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức nhằm tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, đồng thời, tăng cường giám sát chặt chẽ tình trạng các dự án có nguy cơ xảy ra thua lỗ nhằm tiết giảm chi phí.

Thực hiện chuyển Cửa hàng kinh doanh tổng hợp sang cho đơn vị bên ngoài có năng lực tốt hơn thuê để đảm bảo có hiệu quả.

Tiến hành cắt giảm các chi phí tại trụ sở Công ty như: dừng thanh toán cước phí điện thoại di động cho cán bộ quản lý, dừng phục vụ bếp ăn tập thể, dồn vị trí làm việc tại các phòng chức năng để giảm số tầng sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí điện, nước...

e) Về công tác thực hiện chế độ chính sách với người lao động:

- Tổng số lao động chấm dứt hợp đồng năm 2022 là 643 người. Hiện chưa thực hiện chốt sổ BHXH cho NLĐ sau thời điểm tháng 11/2020, do đó, không giải quyết được chế độ cho người lao động do BHXH chi trả như: trợ cấp thất nghiệp, ốm đau, thai sản, tử tuất, hưu trí.

- Tổng số tiền BHXH phát sinh trong năm 2022: 15,01 tỷ đồng, số đã thanh toán là 6,85 tỷ đồng. Tổng dư nợ bảo hiểm tại thời điểm 31/12/2022 là 35,67 tỷ đồng.

- Công ty trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động (bao gồm cả nghỉ hưu): 14 người với tổng số tiền 342,86 triệu đồng.

- Công ty không có nguồn tiền để trích chuyển kinh phí cho các hoạt động đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên nên cũng làm ảnh hưởng đến các hoạt động phong trào của người lao động, một số quyền lợi của đoàn viên, người lao động không được đảm bảo.

- Một số chế độ cho người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hộ lao động chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Với những khó khăn trong năm 2022 như đã nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	650.000	411.885	63,36
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000	-73.984	
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	13.500	9.390	69,55
4	Tổng quỹ lương	234.000	135.464	57,89
5	Đầu tư phát triển	8.000	0	0
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới kết quả thực hiện không đạt theo kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thông qua như phân tích các khó khăn vướng mắc bên trên; xuất phát từ tình hình tài chính khó khăn Công ty không đáp ứng được nguồn lực tài chính phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Nguồn nhân lực thiếu và yếu sử dụng nhiều nhân lực thuê ngoài với đơn giá cao năng suất lao động thấp. Ngoài ra trình độ quản lý yếu kém cũng là một phần gây nên việc sản xuất kinh doanh không hiệu quả; lượng hàng tồn kho lớn đặc biệt là giá trị khối lượng dở dang hiện tại rất lớn.

2. Về công tác đầu tư năm 2022

2.1. Đầu tư xây dựng cơ bản. máy máy móc thiết bị thi công:

Kế hoạch đầu tư năm 2022 của công ty là 8,0 tỷ đồng, tuy nhiên, do tình hình tài chính của Công ty khó khăn và tình hình sản xuất kinh doanh bị thu hẹp nên trong năm 2022, Công ty không thực hiện đầu tư theo kế hoạch đề ra.

2.2. Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng, cụ thể:

- Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng nhằm thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi. Hiện nay dự án này đã dừng không triển khai. Do đó đến nay chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama 69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

- Tại Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD: có trụ sở tại địa chỉ: Phòng 404A - 410A, tầng 4, tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là 649.851.200 đồng. Công ty đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2020 và việc hoạt động sản xuất kinh doanh này đã có hiệu quả. Trong quý II/2022, Công ty nhận được cổ tức của cả năm 2020 và năm 2021 với tổng số tiền là 252.704.430 đồng.

II. THỰC TRẠNG HIỆN NAY CỦA CÔNG TY

1. Các tồn tại, vướng mắc trong việc tìm kiếm việc làm, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh

Với tình hình hiện tại của Công ty, công tác tìm kiếm việc làm gặp phải khó khăn như sau:

Thị trường công việc thế mạnh của Công ty trong thời gian tới không nhiều do ảnh hưởng chung của nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế trong nước. Việc tìm kiếm được các hợp đồng kinh tế lớn trong thời gian tới là không thể thực hiện được.

Công ty không còn uy tín với các đối tác truyền thống trước đây như: Sumitomo. Kirchner và các chủ đầu tư trong nước, đặc biệt là Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Các đối tác đều đánh giá Công ty sẽ không thực hiện được các công việc, dự án họ giao với tình hình tài chính của Công ty như hiện nay.

Theo báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, lợi nhuận là âm (lỗ) nên càng khó khăn trong công tác đấu thầu các dự án của nhà nước. Thậm chí, Công ty có thể không được tham gia dự thầu với các gói thầu đấu thầu rộng rãi.

Hồ sơ chứng minh năng lực của Công ty, đặc biệt là các chứng chỉ ISO 9001; ISO 45000; OSHA 18000; ASME của Công ty đã hết thời hạn hiệu lực, dẫn đến rất khó khăn tiếp cận với các đối tác nước ngoài.

Công ty không có khả năng về thu xếp nguồn vốn để thực hiện các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn. Công ty không đủ năng lực, nguồn nhân lực chất lượng để thực hiện các dự án đòi hỏi chất lượng cao.

Công ty chủ yếu hoạt động dựa trên nguồn vốn vay tín dụng, đến thời điểm hiện tại nguồn vốn này đã bị dừng. Công ty hiện nay đang bị mất cân đối về tài chính, nợ phải trả quá lớn so với quy mô sản xuất của Công ty, khối lượng dở dang và hàng tồn kho lớn. Công ty đã nhận được rất nhiều đơn khiếu kiện từ các đối tác, nhà cung cấp, đơn vị thầu phụ nên rất khó khăn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguy cơ dừng hoạt động đang ở mức cao.

2. Các tồn tại, vướng mắc về tài chính

Tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Công ty đã phát sinh khoản lỗ 73,98 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đơn vị kiểm toán còn có ý kiến ngoại trừ đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 495,92 tỷ đồng. Đây là khoản chi phí tiềm ẩn lỗ rất lớn của Công ty cho năm tiếp theo.

Tại thời điểm 31/12/2022, hệ số bảo toàn vốn (H) cụ thể như sau: H = 73,60 tỷ đồng/147.58 tỷ đồng = 0,5 (H = Vốn CSH kỳ báo cáo/Vốn CSH kỳ trước liền kề). Việc quản lý, sử dụng, bảo toàn vốn của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 không được đảm bảo. Công ty đã rơi vào tình trạng mất cân đối tài chính nghiêm trọng.

Vốn điều lệ của Công ty nhỏ so với quy mô hoạt động SXKD các năm qua, do đó, việc huy động vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh gặp nhiều áp lực khi phải tăng vay lớn từ nguồn vốn tín dụng, giảm sự chủ động về vốn khi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Hiện nay, việc thu xếp vốn từ nguồn vay tín dụng không thực hiện được, trong khi đó, các tài sản có giá trị lớn của Công ty đều được thế chấp tại các tổ chức tín dụng, có thể bị phát mại bất cứ lúc nào, dẫn tới nguy cơ không đủ phương tiện, máy móc thiết bị, mặt bằng nhà xưởng... để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong công tác thu hồi các khoản nợ đọng tại các dự án: Soda-Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Thủy điện Nậm La... không được thực hiện đúng thời hạn. Trong đó có các khoản nợ trở thành nợ khó đòi, dẫn đến đã và sẽ phải trích lập dự phòng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty mất cân đối về dòng tiền, không có khả năng chi trả các khoản nợ đúng hạn cho nhà cung cấp, lương người lao động, nộp thuế, nộp BHXH, trả nợ vay các tổ chức tín dụng.

Về công tác tái cấu trúc: Việc thoái vốn của Tổng công ty mặc dù đã được triển khai quyết liệt nhưng do nhiều lý do khách quan nên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa hoàn thành việc thoái vốn của Tổng công ty theo kế hoạch đề ra là giảm tỷ lệ nắm giữ từ 41,1% xuống còn 36% vốn điều lệ. Xu hướng các nhà đầu tư muốn mua lại toàn bộ phần vốn của Tổng công ty tại LILAMA 69-1.

Một gánh nặng ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và những năm tiếp theo là các khoản chi phí tiếp tục

phát sinh ngay cả khi Công ty dừng sản xuất kinh doanh. Tính riêng cho năm 2023, khoản chi phí này ước tính lên tới trên 60 tỷ đồng, cụ thể:

+ Chi phí khấu hao : 12 tỷ đồng.

+ Chi phí CCDC phần bổ dần : 3 tỷ đồng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp : 9 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi vay các tổ chức tín dụng : 34 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi chậm nộp thuế, Bảo hiểm: 5 tỷ đồng.

Với tình trạng hiện nay, nếu không có giải pháp tháo gỡ đúng đắn, kịp thời, Công ty sẽ tiếp tục sa sút trầm trọng, có thể dẫn đến phá sản.

3. Các tồn tại, vướng mắc về tổ chức bộ máy, nhân lực

Trong năm 2022, do tình hình nợ lương, nợ BHXH dẫn đến rất khó khăn trong việc tuyển dụng và giữ chân người lao động. Nhân lực Công ty giảm từ 1.065 người (tại thời điểm 01/01/2022) còn 556 người (đến ngày 31/12/2022), dẫn đến thiếu hụt nhân lực trầm trọng phục vụ sản xuất.

Do thiếu hụt nhân lực dẫn đến phải sử dụng học sinh thực tập, thuê thầu phụ, thuê qua đơn vị cung ứng nhân lực dẫn đến chi phí lương tăng cao, kèm theo năng suất lao động thấp khiến hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

Tỷ lệ nhân lực gián tiếp và phục vụ/lao động trực tiếp toàn Công ty quá cao, quy đổi theo công thực tế là 33,55%. Thể hiện có quá nhiều cấp quản lý tại các đơn vị sản xuất, việc thực hiện chuyên biệt các vị trí có thể tăng năng suất quản lý, giảm thiểu sai sót nhưng lại khó khăn trong điều động bố trí sang công việc khác, gây gia tăng chi phí do phải sử dụng nhiều nhân lực gián tiếp.

Dư nợ BHXH đến 31/12/2022 là 35,67 tỷ đồng tăng 129,5% so với năm 2021 (dư nợ tại thời điểm 31/12/2021 là 27,53 tỷ đồng), làm việc giải quyết chế độ hưởng BHXH cho người lao động không thực hiện được, gây khiếu kiện kéo dài.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Năm 2023 sẽ là năm Công ty tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn về việc làm, áp lực trả nợ, không có đủ nguồn lực để duy trì sự tồn tại của Công ty. Đứng trước thực trạng của Công ty như hiện nay, Ban điều hành Công ty đặt ra phương hướng, nhiệm vụ như sau:

A. Mục tiêu chung

- Giữ được sự tồn tại của Công ty, từng bước tái cơ cấu các nguồn lực để Công ty đi vào hoạt động hiệu quả ổn định.

- Thay đổi mô hình quản trị Công ty theo hướng gọn nhẹ, năng động, thích nghi với điều kiện thực tế và xu hướng phát triển của thị trường công việc và xã hội.

- Tạo dựng một tập thể CBCNV đoàn kết, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Lấy phương châm "Công ty Minh bạch - Danh dự - Nghĩa vụ - Tránh nhiệm - Quyền lợi - Sòng phẳng'' làm kim chỉ nam cho định hướng tồn tại và phát triển lâu dài của Công ty.

B. Mục tiêu cụ thể

1. Đối với công tác sản xuất kinh doanh năm 2023

Như đã phân tích, đánh giá tại phần trên, Công ty đang đứng trước nguy cơ cao phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, thậm chí là phá sản. Ban lãnh đạo Công ty cần phải nỗ lực hết mình để duy trì Công ty, từng bước vượt qua khó khăn để đưa Công ty dần ổn định.

Trên cơ sở nhận định đầy đủ các khó khăn, thuận lợi năm 2023, Ban điều hành xác định các nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế, theo sát các diễn biến của nền kinh tế, sẵn sàng có các biện pháp điều chỉnh linh hoạt, kịp thời và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác khoán và quản lý khoán tại tất cả các đơn vị sản xuất.

- Xây dựng phương án và sớm triển khai việc cơ cấu tài sản (đất đai, nhà xưởng, máy móc thiết bị) để có nguồn trả nợ, giảm áp lực nợ vay của Công ty.

- Ổn định tâm lý người lao động để người lao động dần yên tâm, tập trung vào việc hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.1. Các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2023	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,0	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	(55)	
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	Tỷ đồng	3,5	
4	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	45,0	
5	Thu nhập bình quân/Người/Tháng	Triệu đồng	11,0	
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0 %	

1.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2023 đã đề ra, Công ty cần từng bước khắc phục những khó khăn, điều hành hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể sau:

- Tập trung mọi nguồn lực cho sản xuất kinh doanh, ưu tiên giải quyết kịp thời các vướng mắc cho sản xuất trực tiếp, thực hiện thắng lợi các hợp đồng đang thi công như: Điện rác Thăng Long, Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện đốt rác Nam Sơn và các dự án sửa chữa bảo dưỡng, chế tạo; cố gắng sớm hoàn thiện dự án nhiệt điện Vân Phong 1. Qua đó, lấy lại uy tín của Công ty, lòng tin của đối tác, khách hàng với Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty, phòng Kinh tế kỹ thuật và các đơn vị sản xuất phải nỗ lực tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu và tìm kiếm việc làm để đảm bảo đủ việc làm liên tục trong năm 2023 cho lực lượng lao động của Công ty từ 450 - 500 người. Giá cả ký hợp đồng phải được tính toán chi tiết, đầy đủ, tuyệt đối không để phát sinh thua lỗ do sản xuất trực tiếp từ các hợp đồng kinh tế mới ký kết.

- Thực hiện công tác giao khoán trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối với 100% các hợp đồng lắp đặt, gia công chế tạo, sửa chữa bảo dưỡng. Tăng cường khoán sâu, khoán rộng để tạo tính chủ động cho các đơn vị nhận khoán, gắn trách nhiệm với quyền lợi trên nguyên tắc sòng phẳng, lợi ích hài hoà, rủi ro chia sẻ. Từ đó tiếp tục hoàn thiện quy chế khoán đảm bảo hiệu quả kinh doanh, hạn chế các rủi ro về tài chính cho Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công sát giám sát, kiểm tra, kiểm soát tài sản, chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Rà soát lại toàn bộ tài sản của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh lãng phí, phát sinh chi phí không cần thiết.

- Luôn xác định người lao động là giá trị cốt lõi của Công ty. Người lao động giữ vai trò then chốt trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty. Từng bước giải quyết các tồn tại, hạn chế trong việc đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động ngày càng tốt hơn, giúp người lao động yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Tái cấu trúc Công ty:

2.1. Tái cấu trúc về tài chính:

a) Thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Công ty đã và đang tích cực tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp. Tính đến ngày 31/12/2022 Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng. đó là:

- Tại công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi, do Công ty đã dừng hoạt động và dự án không được triển khai nên việc thoái vốn không thể thực hiện được.

- Tại Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD (LILAMA SEA): Hiện nay, LILAMA SEA đã hoàn thành các công việc theo Hợp đồng chính và quyết toán Hợp đồng trong năm 2022. Như vậy, Công ty đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra theo phương án đầu tư thành lập doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Tuy nhiên, LILAMA SEA vẫn phải duy trì hoạt động để thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo Hợp đồng với Tổng thầu và thực hiện một số phần công việc phát sinh theo yêu cầu của Tổng thầu dự án. Dự kiến trong năm 2023, LILAMA SEA sẽ tiếp tục chi trả cổ tức cho LILAMA 69-1 cổ tức của năm 2022 cho LILAMA 69-1 (tính toàn bộ số cổ tức của năm 2020, 2021 và dự kiến năm 2022 tương đương với số vốn đã góp của LILAMA 69-1 vào LILAMA SEA). Nhu cầu vốn của LILAMA SEA trong giai đoạn bảo hành đến tháng 11/2026 không lớn nên dự kiến LILAMA SEA sẽ có kế hoạch thoái vốn góp của LILAMA 69-1 xuống còn khoảng 177.360.000 đồng (tương đương 7.390 USD), thời gian thoái vốn sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể.

b) Việc xúc tiến tái cơ cấu các khoản nợ.

Do Công ty đã phát sinh nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, việc huy động nguồn vốn tín dụng để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh là vô cùng khó, các tổ chức tín dụng đang tăng cường công tác thu hồi công nợ không cấp hạn mức tín dụng. Lãnh đạo Công ty sẽ làm việc với từng ngân hàng để xử lý một số tài sản thế chấp nhằm cơ cấu lại các khoản nợ đối với các tổ chức tín dụng, đồng thời, đề nghị các ngân hàng tạo điều kiện để Công ty giãn nợ, khoanh nợ.

Đối với các khoản nợ với cơ quan nhà nước như: thuế, BHXH... sẽ ưu tiên trước để giảm nợ dần, không để phát sinh thêm số nợ gốc.

Đối với tiền lương của người lao động sẽ ưu tiên thanh toán cho lực lượng lao động hiện đang còn làm việc tại Công ty, dần dần rút ngắn số tháng còn nợ lương.

Đối với các khoản nợ nhà cung cấp, thầu phụ..., Ban điều hành sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để xem xét giải quyết giảm nợ theo hướng ưu tiên đủ nguồn lực để đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại, thực hiện đàm phán với các chủ nợ để gia hạn thời gian trả nợ.

2.2. Về tái cơ cấu tài sản:

Việc cơ cấu lại tài sản của Công ty trên cơ sở đánh giá lại giá trị và giá trị sử dụng của các tài sản, nhu cầu sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty từ đó xác định số lượng, chủng loại tài sản cần giữ lại phục vụ cho hoạt động của Công ty, số tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng hiệu quả thấp sẽ được xem xét giải quyết bằng việc thanh lý, phát mại... để có nguồn vốn phục vụ cho việc cơ cấu lại các khoản nợ nhằm đảm bảo cho Công ty có thể tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc cơ cấu lại tài sản là yêu cầu bắt buộc và cần thực hiện sớm, không để Công ty tiếp tục sa sút.

Nội dung chi tiết của việc tái cơ cấu tài sản được trình bày trong Phương án tái cơ cấu tài sản kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty lần này. Đây cũng là một nội dung được xin ý kiến các quý vị cổ đông thông qua tại Đại hội này. Ban điều hành rất mong các quý vị cổ đông nghiên cứu kỹ, đóng góp ý kiến hoàn thiện Phương án nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty.

2.3. Tái cấu trúc về sản xuất kinh doanh

Để duy trì hoạt động của Công ty trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn từ bên trong và bên ngoài, Ban điều hành xác định cần phải tái cấu trúc lại về sản xuất kinh doanh theo các định hướng sau:

- Về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh: Tiếp tục duy trì các thế mạnh và ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty là: lắp đặt, chế tạo cơ khí, sửa chữa bảo dưỡng các công trình công nghiệp.

- Duy trì quan hệ với các khách hàng thân thiện và truyền thống của Công ty nhất là khách hàng cùng đồng hành với chúng ta trong lúc khó khăn này. Từng bước mở rộng thị trường, phát triển thị trường theo hướng tham gia ngày càng chặt chẽ vào chuỗi sản xuất, thi công của các khách hàng lớn để có đủ việc làm thường xuyên.

- Quy mô về doanh thu hàng năm đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho lực lượng lao động từ 450-500 người trở lên.

- Đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, hợp đồng đã ký với khách hàng để giữ uy tín với khách hàng, cải thiện năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị nội bộ để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho các đơn vị sản xuất để chủ động hơn trong công tác sản xuất trực tiếp thông qua công tác khoán và quản lý chi phí, gắn quyền lợi của người nhận khoán với trách nhiệm phải thực hiện trong sản xuất kinh doanh. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình, phương hướng mới của Công ty.

2.4. Tái cấu trúc về tổ chức, nhân sự

- Sắp xếp lại các đơn vị sản xuất cho phù hợp với quy mô sản xuất và định hướng mới của Công ty. Từ đó xem xét bố trí lại nhân sự tại các đơn vị đảm bảo tỷ lệ lao động gián tiếp và phục vụ/lao động trực tiếp ở mức hợp lý đối với từng lĩnh vực sản xuất.

- Thực hiện việc sắp xếp nhân sự tại 04 phòng chức năng tại trụ sở Công ty, giảm số người làm việc tại trụ sở từ 55 người còn 36 người, điều chỉnh giảm lương vị trí từ Phó phòng trở lên. Tổng quỹ lương Trụ sở dự kiến từ 580 triệu đồng/tháng giảm còn 384 triệu đông/tháng, tương đương với tỷ lệ giảm là 33,8%.

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 kính trình Đại hội. Trước rất nhiều những khó khăn, thách thức hiện nay của Công ty, Ban điều hành rất mong nhận được nhiều sự quan tâm, đóng góp ý kiến tâm huyết của quý vị cổ đông vào báo cáo này, giúp Ban điều hành có thêm các giải pháp hiệu quả đưa Công ty vượt qua những khó khăn hiện nay.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội tình hình công tác kiểm soát theo qui định về các hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với các nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính và công tác đầu tư phát triển năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo đánh giá phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tình hình hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022.
- Kiến nghị của BKS trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát.

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022.

Trong năm 2022 Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng chức năng và các đơn vị triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các hoạt động quản lý điều hành theo quy chế của Công ty.

1/ Một số chỉ tiêu chính về SXKD năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	Sản lương thực hiện	715	372.47	52%
2	Doanh thu	650,00	411.88	63%
3	Lợi nhuận trước thuế	3	-73.98	-24.66%
4	Nộp NSNN (Số phải nộp)	13.5	9.39	69,55 %
5	Tổng quỹ lương dự kiến chi trả	234	135	57,89%
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	0%	0%	0%
7	Đầu tư phát triển sản xuất	8	0	0%

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, hoạt động SXKD của Công ty cũng như khả năng cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, các công trình thi công yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động.

Bên cạnh đó, tình hình thu hồi công nợ một số công trình kéo dài, các khoản chi phí tài chính, chi phí tiền nhân công và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (các chỉ tiêu cơ bản **đều không đạt** kế hoạch đề ra).

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty nhìn chung là đã không hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Thiếu việc làm, thiếu vốn thực hiện, nợ xấu các tổ chức tín dụng, nợ thuế, bảo hiểm đối diện với những nguy cơ xấu nhất có thể xảy ra với một công ty khi số lỗ đã gần bằng số vốn điều lệ.

2/ Công tác Đầu tư phát triển SXKD và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty năm 2022:

- **Công tác đầu tư phát triển SXKD**

Năm 2022, căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD, Công ty không đầu tư các máy móc thiết bị theo kế hoạch.

- **Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp**

* Tính đến ngày **31/12/2022** Công ty đã đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: **949.851.200** đồng, cụ thể:

Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là **300** triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, đến nay đã dừng hẳn. Do đó chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Công ty cũng đã thực hiện việc góp vốn vào Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD có trụ sở tại: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei để tham gia thi công dự án Nhà máy sản xuất phân bón A/U tại Brunei, giá trị vốn của LILAMA69-1 đã đóng góp là: **28.080 USD**.Công ty đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và việc hoạt động sản xuất kinh doanh này đã có hiệu quả. Tại ngày 16/08/2022 **Công ty đã nhận được 40% lợi nhuận góp vốn là 10,862 USD .**

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Tỷ lệ/HS
1	Tỷ suất **ROS** - lợi nhuận sau thuế/Doanh thu : Cho biết 1 đồng doanh thu làm ra bao nhiêu đồng lợi nhuận: (-70.5/ 411) đang bị âm , không có lợi nhuận	%	(0,17%)
2	Tỷ suất **ROE** lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: Cho biết 1 đồng vốn chủ sở hữu bỏ ra thì làm ra bao nhiêu đồng lợi nhuận (-70.5/73.6) đang bị âm, không có lợi nhuận	%	(0,96%)
3	Tỷ suất **ROA**lợi nhuận sau thuê/ tổng tài sản: Cho biết 1 đồng tài sản đầu tư có thể cho ra bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế **(-70.5 / 729),** đang bị âm , không có hiệu quả	%	(0.10%)
4	Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu :(D/E) **(313/ 73.6) =4.25 lớn hơn 1, thể hiện tài sản của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản nợ vay vốn bên ngoài tài trợ**	Lần	4.25
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER) **656/ 73.6 =8.91 là rất lớn, thể hiện DN gặp khó khăn trong việc trả nợ và khả năng phá sản của DN cao**	Lần	8.91
6	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản: (TD/TA) **656/ 729 tức là khoản nợ đã tài trợ cho 90% hoạt động của công ty**	Lần	0,90
7	Hệ số đầu tư ra ngoài doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu **(1.5/ 73.6)**	Lần	0,02

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty kết thúc tại ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính hiện nay của Công ty là rất khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro và đã dẫn đến mất cân đối nghiêm trọng về tài chính; những khó khăn, tồn tại về tài chính từ những năm trước đến nay vẫn chưa được khắc phục triệt để: Nợ phải trả và hàng tồn kho lớn, chi phí lãi vay, chi phí QLDN rất cao. Hệ số nợ vay trên vốn điều lệ luôn ở mức cao, mất cân đối giữa khối lượng dở dang và chi phí dở dang tại một số công trình.

Công ty luôn phải chịu áp lực rất lớn về dòng tiền trong việc thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn, đặc biệt các khoản nợ vay khí Công ty không trả nợ đúng hạn đã làm ảnh hưởng lớn đến uy tín cũng như tác động xấu tới hoạt động SXKD và gặp khó khăn trong việc huy động vốn, mua hàng hóa dịch vụ để thực hiện thi công công trình. Và đối diện kiện tụng pháp lý với các tổ chức tín dụng và nhà cung cấp... khi công ty không có nguồn trả nợ.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ, PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1/ Đối với HĐQT:

- Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến văn bản để giải quyết các sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các Nghị quyết, quyết định để chỉ đạo kịp thời tình hình SXKD của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;

- HĐQT tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc, trực tiếp kiểm tra tình hình các đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình thực tế và chỉ đạo giải quyết khó khăn và vướng mắc phát sinh;

- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán đúng quy định và đầy đủ;

2/ Đối với Ban Tổng giám đốc:

- Thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Quyết liệt chỉ đạo và thực hiện công tác khoán, thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các công trình, thực hiện việc định biên CBCNV.

- Thực hiện triển khai công tác theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT đã đề ra, điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo đúng qui định.

- Xem xét và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC về Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và Vấn đề khác được nêu trong Báo cáo kiểm toán.

3/ Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT - Ban Tổng giám đốc Công ty

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

+ Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc để cùng nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty và đưa ra các ý kiến đóng góp để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị Quyết, Quyết định.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1/ Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác sau:

+ Tổ chức và lập kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

+ Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công công tác giữa các thành viên Ban kiểm soát, thường xuyên trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69-1 ngày 21/04/2022 thông qua.

+ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện giám sát và trực tiếp trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

+ Kết hợp với đoàn kiểm tra của HĐQT công ty, đến một số các dự án, đội công trình trọng điểm, kiểm tra, nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời phát hiện và trấn chỉnh để thực hiện đúng những nội dung định hướng của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty. (Năm 2022 do tình hình dịch bệnh kéo dài, nên BKS và HĐQT không đi đến các Dự án để nắm bắt được)

2/ Việc chi trả tiền lương và thù lao cho ban kiểm soát năm 2022:

Năm 2022 Công ty đã thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, theo đó:

+ Trưởng ban kiểm soát được trả tiền lương là: 15.284.000 đồng/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là: 2.700.000 đồng/tháng

+ Tổng thù lao của Ban kiểm soát trong năm là: **79.400.000** đồng, như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/ năm (Đồng)
1	Nguyễn Văn Đạt	Trưởng BKS	14.600.000
2	Ngô Anh Đức	TV BKS	32.400.000
3	Nguyễn Cao Trường	TV BKS	32.400.000
	Tổng cộng		**79.400.000**

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành

mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

* Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó, tiếp tục chú trọng kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tham gia cùng với Ban điều hành, tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm trong nước và nước ngoài. Trong đó quan tâm, chú trọng đến thị trường việc làm tại các nước có sự phù hợp với lợi thế của Công ty nhằm ổn định sản xuất, đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Góp phần từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

Theo sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất ban hành các Nghị quyết/ Quyết định sát với thực tiễn, nhằm định hướng cho Ban Tổng giám đốc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của công ty và luôn tuân thủ đúng pháp luật.

Phối hợp với Ban điều hành tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tăng cường tiết giảm chi phí, nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với công ty.

* Trong công tác điều hành, Ban tổng giám đốc cần có biện pháp quản trị quản lý điều hành công ty cho phù hợp với tình hình tài chính hiện nay, thực hành tiết kiệm, đồng thời nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây thất thoát lãng phí. Đẩy nhanh việc cơ cấu lại tài sản của Công ty trên cơ sở đánh giá lại giá trị và giá trị sử dụng của các tài sản, nhu cầu sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty từ đó xác định số lượng, chủng loại tài sản cần giữ lại phục vụ cho hoạt động của Công ty, số tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng hiệu quả thấp sẽ được xem xét giải quyết bằng việc thanh lý, nhượng bán, phát mại... để có nguồn vốn phục vụ cho việc cơ cấu lại các khoản nợ. Việc cơ cấu lại tài sản là yêu cầu bắt buộc và cần làm ngay.

* Đối với công tác tài chính và thu hồi công nợ: Đề nghị HĐQT, Ban tổng giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc đôn đốc nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Thường xuyên rà soát,

đối chiếu và phân tích công nợ đầy đủ đúng quy định, đồng thời tiết giảm chi phí nhân công, chi phí quản lý QLDN, giảm dự nợ vay ngắn hạn, giảm chi phí lãi vay.

* Đối với công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm: Đề nghị Ban tổng giám đốc tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng mới trong lĩnh vực: Chế tạo; Sửa chữa; Lắp máy các hạng mục của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, xi măng...xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao, hạn chế tham gia đối với các dự án nguồn vốn không rõ ràng và có tính thanh khoản thấp để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

* Đối với công tác nhân lực, đề nghị xem xét định biên số lượng lao động gián tiếp tại các phòng cho phù hợp với quy mô và đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty.

* Tiếp tục đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại dự án đã đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không hiệu quả của Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Năm 2023, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể như sau:

+ Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;

+ Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

+ Phối hợp với HĐQT kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý và năm tại các đơn vị theo lịch làm việc của HĐQT;

+ Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty;

+ Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình SXKD, qua đó phối hợp và trao đổi các vấn đề còn vướng mắc với Ban Tổng giám đốc để tìm cách giải quyết cho phù hợp;

+ Trong quá trình thực hiện, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy vào tình hình cụ thể.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm 2022 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

T/M Ban kiểm soát
Trưởng ban

Nguyễn Văn Đạt

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/TTr - HĐQT

Bắc ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án chi trả năm 2023 cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc chi trả thù lao và tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

1. Báo cáo về thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2022

Năm 2022 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Phạm Đình San	Chủ tịch HĐQT	300.803.000		300.803.000	Chuyên trách
2	Phạm Thế Kiên	Tổng Giám đốc	272.097.000	48.000.000	320.097.000	Kiêm nhiệm
3	Cao Đài	Phó CT HĐQT		48.000.000	48.000.000	
4	Ngô Minh Tâm	Kế toán trưởng	211.271.000	33.400.000	244.671.000	Chuyên trách
5	Lê Việt Bắc	TV HĐQT	183.176.000	48.000.000	231.176.000	Kiêm nhiệm
6	Ngô Quang Hưng	Phó TGĐ	246.759.000		246.759.000	Chuyên trách
7	Ngô Phú Phong	Phó TGĐ	233.814.000		233.814.000	Chuyên trách
8	Dương Thanh Phương	Phó TGĐ	152.597.000		152.597.000	Chuyên trách
9	Vũ Ngọc Doanh	Phó TGĐ	279.631.000		279.631.000	Chuyên trách
10	Nguyễn Văn	TBKS	200.857.000	14.600000	215.457.000	Kiêm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
	Đạt					nhiệm
11	Ngô Anh Đức	TV BKS		32.400.000	32.400.000	Không kiêm nhiệm
12	Nguyễn Cao Trường	TV BKS	192.860.000	32.400.000	225.260.000	Kiêm nhiệm
13	Vũ Xuân Goòng	Thư ký HĐQT	121.793.000	32.400.000	154.193.000	Kiêm nhiệm
Cộng lương, thù lao			**2.395.658.000**	**289.200.000**	**2.684.858.000**	

2. Phương án chi thù lao và tiền lương năm 2023

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị dự kiến phương án chi trả tiền lương và thù lao như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Phạm Đình San	Phó Chủ tịch HĐQT; TGĐ	214.543.000	72.000.000	286.543.000	Kiêm nhiệm
2	Ngô Minh Tâm	TV HĐQT; KTT	174.466.000	48.000.000	222.466.000	Kiêm nhiệm
3	Phạm Thế Kiên	TV HĐQT	156.915.000		156.915.000	
4	Lê Việt Bắc	TV HĐQT	175.122.000	48.000.000	223.122.000	Kiêm nhiệm
5	*(Dự kiến bầu bổ sung)*	TV HĐQT	172.800.000	48.000.000	220.800.000	Kiêm nhiệm
6	Ngô Quang Hưng	Phó TGĐ	229.938.000		229.938.000	Chuyên trách
7	Ngô Phú Phong	Phó TGĐ	177.029.000		177.029.000	Chuyên trách
8	*(Dự kiến bầu bổ sung)*	Trưởng ban Kiểm soát	141.719.000		141.719.000	Chuyên trách
9	Ngô Anh Đức	TV BKS		32.400.000	32.400.000	
10	*(Dự kiến bầu bổ sung)*	TV BKS	149.640.000	32.400.000	182.040.000	Kiêm nhiệm
11	*(HĐQT xem xét cụ thể sau)*	Thư ký HĐQT		32.400.000	32.400.000	Kiêm nhiệm
Cộng tiền lương, thù lao			**1.592.172.000**	**313.200.000**	**1.905.372.000**	

Số tiền lương kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc nêu trên đã được tính giảm 20% so với mức lương chi trả năm 2022 (được HĐQT biểu quyết thông qua theo Biên bản họp HĐQT kỳ họp thứ 19 ngày 17/02/2023 của Hội đồng quản trị).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2022 cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT và dự kiến mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2023 cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT như đề xuất nêu trên.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: HĐQT.

Bắc ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2300152253 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17 TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán *(Chi tiết kèm theo).*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2022

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo năm 2022	Năm 2021
I	**Tài sản ngắn hạn**	**100-BCĐKT**	**659,116,714,395**	**717,593,835,550**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	1,240,277,698	18,251,104,888
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	-	14,800,000,000
3	Các khoản phải thu	130-BCĐKT	133,647,618,074	108,712,919,453
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		45,836,770,006	44,437,416,935
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	524,096,109,992	575,583,334,761
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	132,708,631	246,476,448
II	**Tài sản dài hạn**	**200-BCĐKT**	**70,696,931,791**	**97,817,461,726**
1	Phải thu dài hạn khác	210-BCĐKT	5,576,609,699	8,794,503,000
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	59,804,570,000	75,560,426,312
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	43,910,907,906	56,470,740,390
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	15,447,025,828	18,478,675,060
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	446,636,266	611,010,862
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
4	Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	649,851,200	649,851,200
6	Chi phí trả trước dài hạn	260-BCĐKT	4,665,900,892	12,812,681,214
III	**Nợ phải trả**	**300-BCĐKT**	**656,212,754,777**	**667,826,388,748**
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	655,466,059,177	662,683,247,285
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi		2,047,039,652	3,574,991,652
	- Nợ quá hạn		-	-
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	746,695,600	5,143,141,463
IV	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**400 - BCĐKT**	**73,600,891,409**	**147,584,908,528**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	75,762,000,000	75,762,000,000
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	75,762,000,000	75,762,000,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	14,925,000,000	14,925,000,000
3	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	49,135,699,152	49,135,699,152
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420-BCĐKT	4,367,936,434	4,367,936,434

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo năm 2022	Năm 2021
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	(70,589,744,177)	3,394,272,942
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a-BCĐKT*	3,394,272,942	3,022,306,424
	- LNST chưa phân phối năm nay	*421b-BCĐKT*	(73,984,017,119)	371,966,518
V	**Kết quả sản xuất kinh doanh**			
1	Tổng doanh thu		411,885,467,304	666,095,434,344
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	411,885,467,304	664,731,190,268
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	1,127,259,730	1,298,464,076
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	33,507,000	65,780,000
2	Tổng chi phí		485,869,484,423	663,042,115,529
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	(73,984,017,119)	3,053,318,815
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	-	371,966,518
VI	**Các chỉ tiêu khác**			
1	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	đồng	9,396,312,600	15,919,143,910
	- Trong đó các loại thuế	đồng	9,396,312,600	15,919,143,910
2	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(100.52)	2.07
3	Tổng nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Số lần	8.92	4.53
4	Tổng quỹ lương (không bao gồn thầu phụ CCNL)	đồng	125,464,182,000	191,464,877,000
5	Số lao động bình quân/ tháng	Người	929	1,519
6	Tiền lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	11.25	10.50
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	11.25	10.50

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1

M.S.D.N: 2300102253 C.T.C.P LILAMA 69-1 TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
- Căn cứ Quyết định số Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 xem xét, biểu quyết thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ tài chính chấp thuận được kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 (một) trong các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Trân trọng cảm ơn./.

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Số: 19 /TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, cụ thể sửa đổi **khoản 4, Điều 29 Điều lệ Công ty** như sau:

ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2021	**ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2023**
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế chức Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phân công người phụ trách Hội đồng quản trị trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1

Số: 20 /TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v: Tái cấu trúc tài sản Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
- Căn cứ Nghị quyết số: 124../NQ-HĐQT ngày .25../5/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các nội dung chính thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
- Căn cứ phương ái tái cơ cấu tài sản Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Từ tháng 5/2022, các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 tại các tổ chức tín dụng đã phát sinh thành nợ quá hạn, việc huy động nguồn vốn để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là vô cùng khó, các tổ chức tín dụng đang tăng cường công tác thu hồi công nợ, không cấp hạn mức tín dụng. Hiện nay, Công ty có nguy cơ phải ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, vì vậy việc tái cấu trúc tài sản là yêu cầu bắt buộc, cần phải thực hiện sớm để có nguồn trả nợ vay quá hạn và duy trì hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua phương án tái cơ cấu tài sản Công ty.

(Chi tiết xin mời xem phương án tái cấu trúc tài sản Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đính kèm).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC TÀI SẢN

I. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KINH TẾ, TÀI CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2022

1. Thông tin chung:

Công ty Cổ phần Lilama 69-1 được thành lập từ năm 1961 hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực chính như: Gia công chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu; lắp đặt KCT, các thiết bị dây truyền máy móc cho các nhà máy Công nghiệp; sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy đang vận hành. Công ty được cổ phần hóa năm 2005 với cơ cấu vốn như sau:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 75.762.000.000 đồng (Bảy mươi năm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn)

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022: 73.600.891.409 đồng (Bảy mươi ba tỷ, sáu trăm triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, bốn trăm linh chín đồng chẵn)

- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP tại thời điểm 31/12/2022: 31.138.182.000 đồng (Ba mươi tám tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn), tương ứng với tỷ lệ nắm giữ là 41,1% Vốn điều lệ.

2. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu năm 2022

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện 2022/KH 2022
1	Giá trị sản lượng	Triệu đồng	715.000	371.002	51,89%
2	Doanh thu	Triệu đồng	650.000	411.885	63,36%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.000	-73.984	
4	Lỗ lũy kế	Triệu đồng	0	-73.984	
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	13.500	9.390	69,55%
6	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	8.000	0	0%
7	Tổng số lao động BQ	Người	1.857	1050	56,54%
8	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Triệu đồng	10,5	11,25	107,14%
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	234.000	135.464	57.89%
10	Tổng tài sản	Triệu đồng	800.000	729.813	100,00%
	- Hàng tồn kho	Triệu đồng	600.000	524.096	100,00%
	- TSCĐ và đầu tư dài hạn	Triệu đồng	90.500	59.804	77,90%
11	Nợ				
	- Nợ phải thu	Triệu đồng	150.000	165.560	110.37%
	- Nợ phải trả	Triệu đồng	680.00	656.212	96,55%
	Trong đó: Nợ vay	Triệu đồng	320.00	314.280	98,21%

3. Các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD năm 2022.

Căn cứ trên số liệu chỉ tiêu kinh tế, tài chính năm 2022 nêu trên, cho thấy Công ty hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì việc làm và hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể các khó khăn vướng mắc như sau:

a) Về công tác tài chính:

Theo báo cáo tài chính năm 2022 Công ty đã phát sinh khoản lỗ 73,98 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, hệ số bảo toàn vốn (H) cụ thể như sau: H = 73,60 tỷ đồng/147.58 tỷ đồng = 0,5 (H = Vốn CSH kỳ báo cáo/Vốn CSH kỳ trước liền kề). Việc quản lý, sử dụng, bảo toàn vốn của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 không được đảm bảo. Công ty đã rơi vào tình trạng mất cân đối tài chính nghiêm trọng.

** Đối với nợ vay Ngân hàng:*

Từ tháng 5/2022, các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại các tổ chức tín dụng đã phát sinh thành nợ quá hạn. Thời điểm hiện tại, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của LILAMA 69-1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể các tài sản đảm bảo của Công ty tại các Ngân hàng đang yêu cầu phát mại tài sản là:

+ Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 30.386 m2; địa chỉ tại Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (xây dựng giai đoạn 1 nhà máy chế tạo thiết bị và KCT Bắc Ninh).

- Các phương tiện cơ giới gồm: 03 xe tải có gắn cẩu thủy lực 10 tấn; 01 xe ô tô con Toyota Fortuner 2.7V; 01 cần cẩu bánh lốp nhãn hiệu 500E, biển kiểm soát 99LA-00117.

Hiện tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh đã khởi kiện LILAMA 69-1 ra Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

+ Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 9.868,8 m2, địa chỉ số 17 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; (trụ sở chính Công ty hiện nay)

- Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất được xây dựng trên diện tích đất 3.590 m2 tại địa chỉ số 112 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc (trụ sở cũ của Công ty)

- Phương tiện, máy móc thiết bị theo HĐ theo hợp đồng thế chấp số 2011/Vietinbank-Lilama69.1 ngày 09/9/2011.

- Phương tiện, máy móc thiết bị theo HĐ theo hợp đồng thế chấp số 2013.01/HĐTC-MMTB ngày 23/8/2013.

Hiện tại: Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh đã khởi kiện LILAMA 69-1 ra Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

+ Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 32.796,9 m2, có địa chỉ tại Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (xây dựng mở rộng nhà máy chế tạo thiết bị và KCT Bắc Ninh).

- Phương tiện cơ giới gồm: 04 xe ô tô bán tải

- Hợp đồng thế chấp hàng hóa gồm: nguyên liệu, vật liệu, tồn kho..

Hiện tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh (đã khởi kiện LILAMA 69-1 ra Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

+ Tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)

Phương tiện cơ giới gồm: Xe cẩu bánh lốp, xe ô tô con, xe ô tô tải có gắn cẩu thủy lực, xe tải pickup cabin kép.

Hiện tại: Ngân hàng TMCP Quân đội đã khởi kiện LILAMA 69-1 ra Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, Tòa án đang thực hiện các biện pháp xử lý để cho Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo.

** Về nợ phải thu:*

Tổng số nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2022 là: 165,56 tỷ đồng.

Trong đó: + Nợ phải thu đủ điều kiện thu: 52,32 tỷ đồng

+ Nợ phải thu chưa đủ điều kiện thu: 67,40 tỷ đồng

+ Nợ phải thu khó đòi: 45,83 tỷ đồng

Năm 2022, việc thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn vì một số Chủ đầu tư/khách hàng chưa có khả năng trả nợ, đồng thời, Công ty bị phạt, trừ khối lượng hợp đồng đã thực hiện. Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, Công ty phải trích lập dự phòng đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tình hình và khả năng thanh toán nợ phải trả:

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022: 656,21 tỷ đồng

Trong đó:

+ Số nợ vay ngắn hạn và dài hạn tại thời điểm 31/12/2022: 314,28 tỷ đồng.

+ Nợ phải trả người bán : 125,55 tỷ đồng

+ Nợ phải trả tiền ứng các hợp đồng kinh tế : 74,66 tỷ đồng

+ Nợ thuế và các khoản phải nộp nhà nước : 30,72 tỷ đồng

+ Nợ lương người lao động : 39,49 tỷ đồng

+ Nợ BHXH, BHYT, TN : 35,68 tỷ đồng

+ Nợ KPCĐ, ĐPCĐ và Quỹ tình nghĩa lắp máy : 14,32 tỷ đồng

+ Phải trả phải nộp khác : 21,51 tỷ đồng

Trong số nợ phải trả là 656,21 tỷ đồng, có nợ quá hạn tại ngày 31/12/2022 là 369,15 tỷ đồng. Vì vậy, một số tổ chức tín dụng và các nhà cung cấp đã gửi đơn khiếu kiện đến Tòa án nhân dân các cấp. Việc này dẫn đến Công ty đứng trước nguy cơ dừng hoạt động sản xuất kinh doanh thậm trí là phá sản, nhiều tài sản của Công ty sẽ bị tiến hành phát mại để trả nợ, các tài khoản ngân hàng bị phong tỏa, cơ quan thuế đang làm các bước tiến hành cưỡng chế thuế bằng biện pháp cưỡng chế hóa đơn GTGT.

b) Về công tác thi công các dự án

Năng lực tài chính của Công ty hạn chế do quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh thu hẹp, nguồn hợp đồng kinh tế không còn nhiều nên hạn mức vay tín dụng của Công ty ngày càng giảm, dẫn tới nguồn vốn đáp ứng cho sản xuất kinh doanh không đảm bảo. Các nhà cung cấp dừng hợp tác dẫn đến các đơn vị sản xuất luôn trong tình trạng thiếu phương tiện máy móc, vật tư vật liệu và công cụ dụng cụ thi công, do vậy, khối lượng thực hiện, doanh thu và dòng tiền của từng dự án không đủ chi trả cho dự án. Các tổ chức tín dụng không cung cấp hạn mức từ tháng 6/2022 do Công ty phát sinh nợ quá hạn dẫn đến việc huy động tài chính thực hiện các dự án gần như không thể thực hiện được.

Trong năm 2022, Công ty thường xuyên nợ, chậm chi trả lương cho người lao động có những thời điểm Công ty còn nợ 04 đến 05 tháng lương tùy theo các đơn vị dẫn đến tình trạng người lao động bỏ việc và mất lòng tin vào Công ty. Lực lượng lao động có tay nghề rời bỏ Công ty ngày càng nhiều, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới hoặc thuê đơn vị cung cấp nhân lực với đơn giá cao và tay nghề yếu làm giảm năng suất lao động giảm hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Thậm chí, tại một số dự án người lao động đã đình công không làm việc, khiếu kiện lên các đối tác làm ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Công ty trong mắt đối tác.

Do không đáp ứng được nguồn tài chính để thực hiện các hợp đồng đang thi công dang dở, Công ty đã đề nghị đối tác hỗ trợ chi trả trực tiếp lương cho người lao động tại dự án và chi trả cho các nhà cung cấp vật tư, thiết bị, máy móc thi công, tạm ứng trước khối lượng, giá trị thanh toán để có dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại một số dự án lắp đặt như: dự án Nhiệt điện Vân

Phong 1, Nhiệt điện Thái Bình 2... phải nhờ Tổng Công ty thanh toán trực tiếp các khoản chi phí tại dự án và thực hiện việc khấu trừ vào giá trị khối lượng các đợt thanh toán; dự án Điện Texhong, Điện rác Thăng Long, Công ty nhờ đối tác thanh toán tạm ứng trước một phần khối lượng của hợp đồng để có dòng tiền tiếp tục thực hiện công việc. Việc này làm cho Công ty không có đủ dòng tiền thanh toán và hoàn thành nghĩa vụ nhà nước như: thuế, BHXH, trả nợ các tổ chức tín dụng...

Đối với các dự án chế tạo thiết bị xuất khẩu tại nhà máy chế tạo thiết bị KCT do Công ty không có dòng tiền mua sắm vật tư, vật liệu, sắt thép để phục vụ công tác chế tạo, công việc thực hiện gián đoạn dẫn tới tiến độ hợp đồng chậm, lãng phí nhân lực máy móc nhà xưởng do chờ đợi vật tư, mất uy tín với các đối tác. Công ty rất khó khăn để tìm kiếm được các hợp đồng tiếp theo.

Ngoài ra, do Công ty không đáp ứng được nguồn lực thi công cũng như không đáp ứng các cam kết tiến độ theo hợp đồng, dẫn đến nguy cơ bị phạt hợp đồng gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty như dự án AHC, Texhong...

c) Về công tác tìm kiếm việc làm

Với tình hình hiện tại của Công ty, công tác tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều khó khăn tồn tại như sau:

- Thị trường công việc thế mạnh của Công ty trong thời gian tới không nhiều do ảnh hưởng chung của nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế trong nước. Việc tìm kiếm được các hợp đồng kinh tế lớn trong thời gian tới là không thể thực hiện được.

- Công ty không còn uy tín với các đối tác truyền thống trước đây như: Sumitomo. Kirchner và các chủ đầu tư trong nước, đặc biệt là Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Các đối tác đều đánh giá Công ty sẽ không thực hiện được các công việc, dự án họ giao với tình hình tài chính của Công ty như hiện nay.

- Theo báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, lợi nhuận là âm (lỗ) nên càng khó khăn trong công tác đấu thầu các dự án của nhà nước. Thậm chí, Công ty có thể không được tham gia dự thầu với các gói thầu đấu thầu rộng rãi.

- Hồ sơ chứng minh năng lực của Công ty, đặc biệt là các chứng chỉ ISO 9001; ISO 45000; OSHA 18000; ASME của Công ty đã hết thời hạn hiệu lực, dẫn đến rất khó khăn tiếp cận với các đối tác nước ngoài.

- Công ty không có khả năng về thu xếp nguồn vốn để thực hiện các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn. Công ty không đủ năng lực, nguồn nhân lực chất lượng để thực hiện các dự án đòi hỏi chất lượng cao.

Từ phân tích khó khăn tồn tại nêu trên Công ty nhận thấy năm 2023 và những năm tiếp theo sẽ tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn về việc làm, tài chính, áp lực trả nợ, không có đủ nguồn lực để duy trì sự tồn tại của Công ty. Mục tiêu trước mắt là Công ty cần phải xây dựng giải pháp tái cấu trúc các nguồn lực

nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước vượt qua khó khăn đưa Công ty dần ổn định. Phương án tái cấu trúc tài sản là một trong những giải pháp trước mắt cần thiết cho Công ty, vừa để thực hiện việc rà soát sử dụng có hiệu quả tài sản, vừa giúp Công ty có được nguồn vốn để thực hiện cơ cấu lại các khoản nợ, duy trì hoạt động sản xuất.

II. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC TÀI SẢN:

1. Sự cần thiết phải tái cấu trúc tài sản

Như đã phân tích ở trên, Công ty đã phát sinh nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng. Việc huy động nguồn vốn để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh là vô cùng khó, các tổ chức tín dụng đang tăng cường công tác thu hồi công nợ, không cấp hạn mức tín dụng. Công ty có nguy cơ phải ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, đứng trước bờ vực phá sản. Vì vậy việc tái cấu trúc tài sản là yêu cầu bắt buộc, cần phải thực hiện sớm để cứu vãn Công ty.

2. Phương án thực hiện

Việc cơ cấu lại tài sản của Công ty trên cơ sở đánh giá lại giá trị và giá trị sử dụng của các tài sản, nhu cầu sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty từ đó xác định số lượng, chủng loại tài sản cần giữ lại phục vụ cho hoạt động của Công ty, số tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng hiệu quả thấp sẽ được xem xét giải quyết bằng việc thanh lý, chuyển nhượng, phát mại...

Hiện tại tài sản của Công ty được phân loại theo dõi thành 04 nhóm đó là: ***Bất động sản*** *(Đất và các tài sản kiến trúc gắn liền trên đất)*; ***Phương tiện cơ giới*** *(Xe vận chuyển và các phương tiện cẩu kéo)*; ***Các máy móc thiết bị công cụ dụng cụ cầm tay*** (Máy hàn, máy mài cắt, thiết bị nâng hạ, hệ thống điện thi công, thiết bị đo...); ***Vật tư vật liệu, vật tư biện pháp*** (*Sắt thép tồn kho, các thiết bị giàn giáo, thiết bị kho, văn phòng, thiết bị khu cư xá...)*. Dựa trên bảng theo dõi thống kê tình trạng của các loại tài sản Công ty sẽ đưa ra giải pháp phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả sử dụng.

2.1. Đối với bất động sản:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty Cổ phần Lilama 69-1 đang sở hữu 03 khu đất và các bất động sản như sau:

a) Mảnh đất xây dựng Trụ sở chính Công ty:

- Diện tích: 9.868,8 m2;

- Địa chỉ: 17 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

- Hình thức sử dụng: Đất thuê 50 năm, tính từ năm 2003, thời hạn sử dụng đến ngày 06/01/2053.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số AH 406660 do UBND tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 10/08/2007.

- Tài sản gắn liền trên đất bao gồm tòa nhà 07 tầng Văn phòng Công ty; Nhà hàng Lilama; Nhà ăn và khu luyện tập thể thao.

- Tình trạng hiện nay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất được thế chấp tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh, để vay vốn ngắn hạn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.

b) Mảnh đất xây dựng Khu tập thể CBCNV (khu trụ sở cũ của Công ty)

- Diện tích: 3.590 m2;

- Địa chỉ: 112 Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

- Hình thức sử dụng: Được UBND tỉnh Hà Bắc (cũ) ra quyết định giao đất.

- Quyết định giao đất Số 266/UB do UBND tỉnh Hà Bắc cấp ngày 13/04/1991 và Quyết định số 71/UB do UBND tỉnh Hà Bắc cấp ngày 28/01/1992.

- Tình trạng hiện nay: chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được sử dụng làm khu ở tập thể cho CBCNV của Công ty, đang nộp tiền thuê đất hàng năm. Hiện tài sản trên đất của khu vực này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh.

c) Mảnh đất xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh:

Tổng diện tích của Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh là 63.182,9 m2.

* *Giai đoạn 1:*

- Diện tích: 30.386 m2;

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

- Hình thức sử dụng: đất thuê 50 năm, tính từ năm 2000, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2050.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số V434124 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 4/7/2003.

- Tình trạng hiện nay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất được thế chấp tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh - để vay vốn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.

** Giai đoạn 2:*

- Diện tích: 32.796,9 m2;

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh

Bắc Ninh;

- Hình thức sử dụng: đất thuê 50 năm, tính từ năm 2000, thời hạn sử dụng đến ngày 4/10/2050.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số AH 406653 do UBND tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 10/08/2007.

- Tình trạng hiện nay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất được thế chấp tại: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh, để vay vốn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng tái cấu trúc tài chính để chi trả các khoản nợ ngân hàng, thuế, bảo hiểm... Để tăng cường nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cần phải kết hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng tiến hành cơ cấu các bất động sản trên. Cụ thể như sau:

Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bàn giao các tài sản trên đất tại 02 bất động sản là khu vực trụ sở chính Công ty tại 17 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và khu vực trụ sở cũ tại 112 Trần Hưng Đạo - Phường Đại Phúc - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.

Công ty ưu tiên giữ lại sử dụng bất động sản là nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh tại khu Công nghiệp Quế Võ (tỉnh Bắc Ninh) để thực hiện công tác gia công chế tạo thiết bị xuất khẩu trong thời gian tới, có thể xem xét phương án cho thuê một phần mặt bằng nhà máy để tiết kiệm chi phí và có nguồn thu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, toàn bộ các bất động sản của Công ty đều đang thế chấp để vay vốn tín dụng tại các ngân hàng và hiện nay, các ngân hàng này đều đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa. Công ty muốn thực hiện cơ cấu lại các bất động sản cần phối hợp đàm phán với các ngân hàng hoặc thực hiện theo các phán quyết của tòa án để cơ cấu lại các khoản nợ và duy trì sản xuất kinh doanh.

2.2. Đối với tài sản là Phương tiện cơ giới

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty đang sở hữu một số lượng các thiết bị phương tiện máy móc thi công phục vụ thực hiện các dự án của Công ty. Do kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thu gọn lại nên một số thiết bị máy móc phương tiện không còn nhu cầu sử dụng cần tiến hành thanh lý nhượng bán để có nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Danh sách các phương tiện, tình trạng sử dụng và phương án thực hiện tái cấu trúc chi tiết xem bảng đề xuất đính kèm.

Dưới đây là tổng hợp theo nhóm các phương tiện cơ giới và phương án đề xuất tái cấu trúc:

TT	Tên nhóm phương tiện	Đơn vị	Số lượng hiện tại	Số lượng cần sử dụng	Số lượng thanh lý	Ghi chú
1	Xe văn phòng, xe đưa đón CBCNV	Cái	11	05	06	
2	Xe bán tải	Cái	08	02	06	
3	Các Phương tiện nâng hạ	Cái	20	08	12	
4	Các phượng tiện vận chuyển	Cái	08	04	04	
5	Các máy móc tại nhà máy	Cái	26	24	02	

Trong số tài sản nêu trên, có một số phương tiện cơ giới là tài sản thế chấp tại một số tổ chức tín dụng có nợ phát sinh đã quá hạn nên các tổ chức tín dụng sẽ tiến hành trưng thu và phát mãi để thu hồi nợ. Công ty cần phải phối hợp, cơ cấu lại các khoản nợ với các tổ chức tín dụng để thực hiện kế hoạch trên. Vì vậy lượng phương tiện xem xét thanh lý theo kế hoạch trên có thể sẽ bị thay đổi.

2.3. Đối với tài sản là máy móc thiết bị, dụng cụ cầm tay...

Trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế Công ty đã mua sắm một lượng lớn các thiết bị máy móc phục vụ thi công như các loại máy cắt CNC, máy cưa, máy hàn và các máy công cụ cầm tay khác. Sau một thời gian sử dụng, một số máy móc đã hết thời hạn khấu hao, một số thiết bị đã hư hỏng không thể sử dụng. Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh trong thời gian tới quy mô sản xuất của Công ty thu hẹp nên số lượng máy móc thiết bị trên của Công ty sẽ dư thừa không sử dụng đến. Để tăng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cần xem xét thanh lý các máy móc thiết bị, công cụ dung cụ thi công đã hư hỏng và số máy móc thiết bị dư thừa. Đối với các máy móc đã được thế chấp vay vốn các tổ chức tín dụng Công ty sẽ phối hợp với tổ chức tín dụng để xử lý theo cách phù hợp: bàn giao tài sản, đấu giá, nhượng bán... các máy móc không sử dụng hoặc hiệu suất sử dụng không nhiều để trả bớt công nợ với các tổ chức tín dụng. Dưới đây là bảng tổng hợp các nhóm thiết bị máy móc và phương án sử dụng, thanh lý các máy móc thiết bị công cụ dụng cụ cầm tay.

TT	Tên nhóm máy móc CCDC	Đơn vị	Số lượng hiện tại	Số lượng cần sử dụng	Số lượng thanh lý	Ghi chú
1	Các máy công cụ như máy cưa, máy cắt CNC, máy bào, máy tiện, máy khoan từ	Cái	109	59	50	
2	Máy doa lỗ cầm tay các loại	Cái	143	47	96	
3	Máy mài đá các loại	Cái	510	153	357	
4	Máy trà nhám, máy đục xỉ mối hàn	Cái	9	04	05	
5	Máy hàn Mig các loại	Cái	97	45	52	
6	Máy hàn TIG các loại	Cái	379	130	249	

7	Máy hàn điện các loại	Cái	208	89	169	
8	Máy hàn dầm, hàn bồn bán tự động, máy hàn cần...	Cái	22	8	14	
9	Tủ sấy que hàn	Cái	24	6	18	
10	Phích sấy que hàn	Cái	167	66	101	
11	Máy nén khí và phụ kiện	Cái	21	9	12	
12	Hệ thống phun bi, phun cát	Bộ	11	5	6	
13	Máy phun sơn	Cái	11	5	6	
14	Vận thăng	Bộ	04	0	04	
15	Tời điện, pa lăng điện các loại	Cái	41	15	26	
16	Pa lăng xích các loại	Cái	1528	566	962	
17	Lắc tay các loại	Cái	233	91	142	
18	Kích thủy lực các loại	cái	121	50	71	
19	Múp tời các loại	Cái	118	54	64	
20	Mã ní các loại	Cái	2.727	1.287	1.440	
21	Kẹp cẩu tôn các loại	Cái	59	20	39	
22	Bàn trượt các loại	Cái	32	16	16	
23	Xe nâng kéo tay	Cái	22	06	16	
24	Máy siết bu lông, máy khoan các loại	Cái	232	80	153	
25	Máy nén áp	Cái	22	10	12	
26	Máy bơm các loại	Cái	39	19	20	
27	Máy gia nhiệt và phụ kiên	Bộ	09	03	06	
28	Máy phát điện, trạm điện	Bộ	06	06	0	
29	Tủ điện các loại	Cái	399	168	231	
30	Cáp điện các loại	m	32.551	13.022	19.528	
31	Dây hàn điện các loại	m	9.591	3.433	6.158	
32	Dây hàn Tig các loại	m	15.976	7.000	8.976	
33	Dụng cụ đo các loại	Bộ	01	01	0	
34	Cáp thép khuyên đúc các loại	Sợi	1050	539	511	

2.4. Đối với tài sản là vật tư vật liệu biện pháp

Trong những năm qua, Công ty đã mua sắm vật tư sắt thép phục vụ công tác chế tạo, vật tư biện pháp như thiết bị giàn giáo, trang thiết bị văn phòng, kho vật tư. Hiện nay, Công ty còn lượng hàng tồn kho tương đối lớn. Theo nhu cầu sản xuất kinh doanh và tránh bị đọng nguồn vốn trong hàng tồn kho Công ty cần xem xét thanh lý một số lượng vật tư vật liệu chưa sử dụng và phần vật tư không còn khả năng sử dụng để giải quyết dòng tiền cho công tác SXKD tiếp theo của Công ty. Phương án đề xuất như sau:

TT	Tên nhóm vật tư, vật liệu	Đơn vị	Số lượng hiện tại	Số lượng cần sử dụng	Số lượng thanh lý	Ghi chú

1	Vật tư sắt thép tồn kho	Tấn	369	151	218	
2	Các thiết bị biện pháp đã chế tạo các loại	Cái	534	18	516	
3	Vật tư thiết bị giàn giáo	Cái				
3.1	Ống giáo thép đen	m	76.896	0	76.896	
3.2	Ống giáo mạ kẽm	m	25.8677	150.000	108.677	
3.3	Sạp giáo các loại	Cái	68.849	30.075	38.774	
3.4	Khóa giáo, kẹp dầm các loại	Cái	390.731	193.420	197.311	
3.5	Thang ống giáo	Cái	983	422	561	
3.6	Thang nhôm các loại	Cái	1.018	500	518	
3.7	Thùng đựng khóa giáo	Cái	59	30	29	
4	Công cụ dụng cụ các loại	Cái	4.858	3.925	933	
5	Trang thiết bị văn phòng	Lot	1	0,5	0,5	
6	Trang thiết bị cư xá, dụng cụ nhà bếp	lot	1	0,5	0,5	

Danh sách chi tiết cụ thể các vật tư vật liệu, trang thiết bị giàn giáo... xem bản chi tiết đính kèm.

***

Trên đây là bản báo cáo về phương án tái cấu trúc tài sản của Công ty kính trình Đại hội. Trước rất nhiều những khó khăn, thách thức hiện nay của Công ty, Ban điều hành rất mong các quý vị cổ đông nghiên cứu kỹ, đóng góp ý kiến hoàn thiện Phương án nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện phương án tái cấu trúc tài sản của Công ty để có nguồn trả các khoản nợ quá hạn và duy trì sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

2300102253 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Đình San

BÁO CÁO TÌNH TRẠNG ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC GẮN LIỀN TRÊN ĐẤT

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị đã khấu hao	Giá trị còn lại	Thông tin về BĐS	Tình trạng	Định hướng tái cấu trúc tài sản	Ghi chú
	Bất động sản và tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất	69,558,027,448	42,975,090,269	26,582,937,179				
I	Mảnh đất trụ sở chính Công ty:				Diện tích: 9.868,8 M2; Địa chỉ: 17 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Hình thức sử dụng: đất thuê 50 năm, tính từ năm 2003, thời hạn sử dụng đến ngày 06/01/2053; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số AH 406660 do UBND tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 10/08/2007.	Tình trạng hiện nay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất được thế chấp tại: Ngân hàng TMCP công thương Việt nam, chi nhánh Bắc Ninh, để vay vốn ngắn hạn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.	Ngân hàng xử lý tài sản	
	Các tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất							
1	Nhà điều hành mới	18,937,950,142	10,203,775,656	8,734,174,486				
2	Đài phun nước	161,098,182	161,098,182	0				
3	Nhà hàng LILAMA	4,553,036,287	4,553,036,287	0				
II	Mảnh đất xây dựng khu tập thể CBCNV				Diện tích: 3590 M2; Địa chỉ: 112 Trần Hưng Đạo, Phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Hình thức sử dụng: Được UBND tỉnh Hà Bắc (cũ) ra quyết định giao đất. theo Quyết định giao đất Số 266/UB do UBND tỉnh Hà Bắc cấp ngày 13/04/1991 và Quyết định số 71/UB do UBND tỉnh Hà Bắc cấp ngày 28/01/1992	Tình trạng hiện nay: Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được sử dụng làm khu ở tập thể cho CBCNV của Công ty, đang nộp tiền thuê đất hàng năm. Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP công thương Việt nam, chi nhánh Bắc Ninh, để vay vốn ngắn hạn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.	Ngân hàng xử lý tài sản	
	Các tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất							
1	Nhà làm việc Bắc ninh, Khu tập thể CBCNV	1,027,005,000	1,027,005,000	0				
III	Mảnh đất xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị cơ khí Bắc Ninh							
A	Giai đoạn 1				Diện tích: 30.386 M2; Địa chỉ: Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Hình thức sử dụng: đất thuê 50 năm, tính từ năm 2000, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2050; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số V434124 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 4/7/2003	Tình trạng hiện nay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất được thế chấp tại: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt nam, chi nhánh Bắc minh, để vay vốn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.	Tiếp tục sử dụng để phục vụ các HĐ gia công chế tạo đồng thời Tìm đối tác cho thuê 1 phần mặt bằng nhà xưởng, thiết bị phục vụ công tác Gia công chế tạo	
	Các tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất							
1	Xưởng chế tạo kết cấu thép	10,044,142,717	8,163,223,619	1,880,919,098				
2	Nhà Phun sơn	3,745,428,311	3,745,428,311	0				
3	Đường bê tông H3 tại nhà máy KCT	642,529,750	642,529,750	0				
4	Hệ thống xử lý nước thải ở	213,885,000	213,885,000	0				
5	Chi phí cải tạo nhà xưởng phun	373,972,728	373,972,728	0				
B	Giai đoạn 2				Diện tích: 32.796.9 M2; Địa chỉ: Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Hình thức sử dụng: đất thuê 50 năm, tính từ năm 2000, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2050; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số AH 406653 do UBND tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 10/08/2007	Tình trạng hiện nay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất được thế chấp tại: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh, để vay vốn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.	Tiếp tục sử dụng để phục vụ các HĐ gia công chế tạo đồng thời Tìm đối tác cho thuê 1 phần mặt bằng nhà xưởng, thiết bị phục vụ công tác Gia công chế tạo	
	Các tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất							
1	Nhà máy KCT MR	10,181,791,729	5,877,711,740	4,304,079,989				
2	Nhà máy KCT MR	15,483,428,200	6,859,557,728	8,623,870,472				
3	Thi công xây dựng bãi tổ hợp số 3 tại nhà máy KCT Bắc Ninh	2,625,616,475	722,409,157	1,903,207,318				
4	Thi công làm đường Asphalt tại nhà máy chế tạo thiết bị & KCT Bắc Ninh	1,116,010,200	307,057,839	808,952,361				
5	Thi công nối ray xe goong giữa nhà phun bi-nhà xưởng phun sơn	452,132,727	124,399,272	327,733,455				

ÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

BÁO CÁO TÌNH TRẠNG CÁC PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI CỦA CÔNG TY

	Tên phương tiện	Công suất	Số đăng ký, biển kiểm soát	Đơn vị sử dụng	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị KH còn lại tính đến 31/12/2022	Giá trị NH định giá	Ngày hết hạn đăng ký	Tình trạng phương tiện	Phương án cơ cấu tài sản	Ngân hàng thế chấp	Ghi chú
	Xe con, xe văn phòng												
	Xe ô tô LAND CRUISER V8	08 chỗ	99A-025.71	P.TCHC	2012	2,829,000,000	0	1,600,000,000	03/11/2022	Hoạt động bình thường		MB	
	Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.5Q	05 chỗ	99A-194.11	P.TCHC	2014	1,268,381,818	0	591,000,000	03/11/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Giữ lại phục vụ VP Công ty	MB	
	Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.5Q	05 chỗ	99A-194.80	P.TCHC	2014	1,268,381,818	0	591,000,000	25/08/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Giữ lại phục vụ VP Công ty	MB	
	Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.4G	05 chỗ	99A-074.20	P.TCHC	2009	1,001,295,350	0	355,000,000	28/09/2022	Hoạt động bình thường	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
	Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.4G	05 chỗ	99A-069.97	Nhà máy KCT	2010	1,051,060,000	0	369,000,000	28/09/2022	Hoạt động bình thường	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
	Xe ô tô LEXUS	05 chỗ	99K-6668	P.TCHC	2007	1,540,300,000	0			Hoạt động bình thường	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	BIDV	
	Xe ô tô TOYOTA FORTUNER 2.7V	7 chỗ	99A-098.82	ĐR Thăng Long	2015	1,059,518,182	412,034,862		04/11/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
	Xe ô tô TOYOTA CROWN	05 chỗ	99K-2645	P.TCHC	1998	922,480,000	0			Xe cũ hỏng, hết kiểm định 6/3/2022, không sử dụng	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý		
	Xe ô tô MITSUBITSHI PAJERO	07 chỗ	29X-8580	P.TCHC	2006	480,000,000	0			Xe cũ hỏng, hết kiểm định 13/6/2022, không sử dụng	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý		
	Xe ô tô TOYOTA HIACE	16 chỗ	99K-5710	ĐR Thăng Long	2006	459,738,000	0			Hoạt động bình thường:	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty		
	Xe ô tô khách SAMCO-ISUZU	34 chỗ	99B-001.88	ĐR Thăng Long	2012	1,200,000,000				Hoạt động bình thường:	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty		
	Xe bán tải												
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-110.30	Tổ Cơ giới	2012	562,100,000	0	291,000,000	25/08/2022	Hoạt động bình thường: xe cũ hư hỏng nhiều	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-108.04	Thái Bình 2	2012	562,100,000	0	275,000,000	03/11/2022	Hoạt động bình thường: xe cũ hư hỏng nhiều	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-108.71	XN BDSC	2012	562,100,000	0	270,000,000	20/08/2022	Hoạt động bình thường: xe cũ hư hỏng nhiều	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-056.04	Texhong QN	2015	562,100,000	17,376,778		23/08/2022	Hoạt động bình thường	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	VCB	
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-056.06	Văn Phòng 1	2015	562,100,000	17,376,778		23/08/2022	Hoạt động bình thường	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	VCB	
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-058.38	Tổ Cơ giới	2015	562,100,000	17,376,778		23/08/2022	Hoạt động bình thường: xe cũ hư hỏng nhiều	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	VCB	
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-056.20	Tổ Cơ giới	2015	562,100,000	17,376,778		23/08/2022	Hoạt động bình thường	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	VCB	
	Xe ô tô bán tải FORD RANGER	05 chỗ	99C-108.52	Đội Điện - VP1	2012	562,100,000	0		19/08/2022	Hoạt động bình thường: xe cũ hư hỏng nhiều	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	BIDV	
1	**Các phương tiện nâng hạ**												
	Xe tải DONGFENG gắn cẩu SOOSAN 10 tấn	11.8 tấn	99C-090.53	ĐR Thăng Long	2012	2,314,586,909	0	460,000,000	25/08/2022	Hoạt động bình thường	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	MB	
2	Xe tải DONGFENG gắn cẩu SOOSAN 10 tấn	11.8 tấn	99C-071.51	Texhong - NM	2010	2,270,312,000	0	440,000,000	20/08/2022	Hoạt động bình thường	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
3	Xe tải DONGFENG gắn cẩu SOOSAN 10 tấn	11.8 tấn	99C-073.25	Thái Bình 2	2010	2,270,312,000	0	807,000,000	20/08/2022	Hoạt động bình thường	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
4	Xe tải DONGFENG gắn cẩu SOOSAN 10 tấn	11.5 tấn	99C-069.39	Văn Phòng 1	2015	2,555,000,000	1,311,093,557		04/11/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
5	Xe tải DONGFENG gắn cẩu SOOSAN 10 tấn	11.5 tấn	99C-069.84	Văn Phòng 1	2015	2,555,000,000	1,311,093,557		04/11/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
6	Xe tải DONGFENG gắn cẩu SOOSAN 10 tấn	11.8 tấn	99C-091.83	Tổ Cơ giới	2012	2,314,586,909	0		04/11/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
7	Xe tải HINO gắn cẩu SOOSAN 5 tấn	5.8 tấn	99C-065.64	Tổ Cơ giới	2015	2,025,418,182	1,039,339,610		04/11/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	BIDV	
8	Xe tải DONGFENG gắn cẩu SOOSAN 10 tấn	11.5 tấn	99K-9264	Tổ Cơ giới	2008	2,140,745,608	0			Xe đã cũ nát	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý		
9	Cần trục bánh lốp KATO SR-700L	70 tấn	99LA-0301	Văn Phòng 1	2015	11,350,000,000	3,401,948,953	6,428,000,000		Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	MB	
10	Cần trục bánh xích KOBELCO 7250-2F	250 tấn	99XA-0291	Văn Phòng 1	2009	24,197,076,091	4,476,548,478		04/11/2022	Hoạt động bình thường: xe còn tốt	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	BIDV	
11	Cần trục bánh lốp CHANGJIANG LT 1050	50 tấn	99LA-0066	Tổ Cơ giới	2007	3,450,225,526	0		19/08/2022	Xe đã cũ nát	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý	BIDV	
12	Cẩu bánh lốp KOBELCO RK450	45 tấn	99LA-0339	Tổ Cơ giới	1993	4,008,800,000	0			Đang BDSC tại Nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
13	Cần trục bánh lốp TADANO TG-500E	50 tấn	99LA-0017	Texhong - NM	1998	3,802,340,014	0			Hoạt động bình thường:	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
14	Cẩu bánh lốp TADANO TG-500E	50 tấn	99LA-0020	ĐR Thăng Long	2003	4,232,450,973	0			Hoạt động bình thường:	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
15	Cần trục bánh lốp KATO NK-300Ex	30 tấn	99LA-0214	ĐR Thăng Long	1996	3,133,867,986	0			Hoạt động bình thường:	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	BIDV	
16	Cần trục tháp SCM QTZ900	50 tấn	SK20071991X	Tổ Cơ giới	2007	4,778,869,593	3,550,430,323			Đang lắp đặt tại Nhà máy để cho LLM10 thuê	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công	Vietinbank	

	Cần trục tháp QLCM Q900	50 tấn	20180410	LLM18	2018	16,407,870,427	10,249,405,618		Đang lắp đặt tại VA2 để cho LLM18 thuê	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công Chailease
	Cần trục tháp QLCM-Q7030	16 tấn	1605-88	Tổ Cơ giới	2016	4,689,124,000	0		Hoạt động bình thường;	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý
	Xe nâng hàng KOMATSU 5 tấn	5 tấn	FD 50AT-7	Nhà máy KCT	2004	450,028,594	0		Hoạt động bình thường;	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Xe nâng hàng UNICARRIES 7 tấn	7 tấn	FD70Z8	Nhà máy KCT	2014	1,218,181,818	0		Hoạt động bình thường;	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Phương tiện vận chuyển									
	Xe đầu kéo MAZ	24 tấn	99C-111.24	Nhà máy KCT	2004	1,357,682,200	0		Hoạt động bình thường;	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Sơ mi rơ moóc CHIEN-YOU	24 tấn	99R-002.40	Nhà máy KCT	2006	203,038,286	0		Hoạt động bình thường;	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Xe đầu kéo KAMAZ	34 tấn	99C-019.31	Nhà máy KCT	2009	681,818,182	0		Xe hỏng, máy yếu	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý
	Sơ mi rơ moóc CIMIC	35 tấn	99R-000.44	Nhà máy KCT	2008	200,000,000	0		Xe hỏng, máy yếu	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý
	Xe đầu kéo FREIGHTLINER	27 tấn	99C-073.33	Tổ Cơ giới	2004	272,727,273	0		Đang bị giữ tại Nghi Sơn 2	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Sơ mi rơ moóc CIMIC	40 tấn	99R-000.06	Tổ Cơ giới	2011	163,636,364	0		Đang bị giữ tại Nghi Sơn 2	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Xe đầu kéo HYUNDAI (99R-0008)	25 tấn	99K-3107	Nhà máy KCT	1995	505,638,095	0		Xe hết niên hạn sử dụng	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý
	Sơ mi rơ moóc JINDO	24 tấn	99R-0008	Nhà máy KCT	1997	32,030,000	0		Xe hết niên hạn sử dụng	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý
	Cầu trục tại nhà máy									
	Cổng trục	50 tấn	N01	Nhà máy KCT	2008	3,159,826,698	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Cổng trục KCK 30-42	30 tấn	536	Nhà máy KCT	1980	586,147,840	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Cổng trục KC (42+2x12m)	10 tấn	N01	Nhà máy KCT	2010	1,845,902,300	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
	Cổng trục KC (24+2x12m)	10 tấn	N02	Nhà máy KCT	2010	1,845,902,300	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
5	Cổng trục AQA GN-1403 (34+1x4m)	10 tấn	16SGC.91.432	Nhà máy KCT	2016	1,507,897,333	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
6	Cổng trục AQA GN-1404 (34+1x4m)	10 tấn	16SGC.91.433	Nhà máy KCT	2016	1,507,897,333	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
7	Cổng trục AQA GN-1447 (24+2x12m)	10 tấn	16SGC.91.434	Nhà máy KCT	2016	1,507,897,334	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
8	Cổng trục dầm đơn Kinh Bắc (42+2x12m)	10 tấn	01-2016	Nhà máy KCT	2016	2,111,156,000	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
9	Cẩu quay KN5-H09-MH (8.5m)	05 tấn	16SGC.91.435	Nhà máy KCT	2016	437,320,000	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
10	Cầu trục một dầm Hồng Nam (13.44m)	05 tấn	1542.BN-01	Nhà máy KCT	2001	103,595,250	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
11	Cầu trục một dầm Hồng Nam (13.45m)	05 tấn	2542.BN-02	Nhà máy KCT	2001	103,595,250	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
12	Cầu trục lăn một dầm MEC (13,455m)	05 tấn	011006	Nhà máy KCT	2005	193,015,900	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
13	Cầu trục lăn một dầm MEC (13,455m)	05 tấn	021006	Nhà máy KCT	2005	193,015,900	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
14	Cầu trục lăn dầm đơn KBC (13,450m)	05 tấn	KBS1	Nhà máy KCT	2010	193,015,900	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
15	Cầu trục lăn dầm đơn KBC (13,450m)	05 tấn	KBS2	Nhà máy KCT	2010	193,015,900	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
16	Cầu trục lăn dầm đơn KBC (13,450m)	05 tấn	KBS3	Nhà máy KCT	2010	193,015,900	0		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
17	Cầu trục dầm đơn AQA CT1D-5T (14.03m)	05 tấn	EN-658	Nhà máy KCT	2015	220,440,000	62,220,968		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
18	Cầu trục dầm đơn AQA 14SG 91.425	05 tấn	CT05T-01	Nhà máy KCT	2014	293,200,000			đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
19	Cầu trục dầm đơn AQA (15,1m)	05 tấn	EN1302	Nhà máy KCT	2016	210,000,000	72,450,000		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
20	Cầu trục dầm đơn AQA (15,1m)	05 tấn	EN1303	Nhà máy KCT	2016	210,000,000	72,450,000		đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
21	Cần trục bánh xích ДЭК 251	25 tấn	2965	Nhà máy KCT	1982	702,160,800			đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty
22	Cần trục bánh xích ДЭК 50	50 tấn	464	Nhà máy KCT	1982	1,228,827,600			đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty

Cầu trục dầm đơn KB (13,8m)	03 tấn	688	Tổ Cơ giới	2017	488.939.996	173.001.952			đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty		
Cầu trục dầm đôi AQA 14DG 92.426 (22,870m)	10 tấn	CT10T-02	Tổ Cơ giới	2014	353.320.000				đang sử dụng tại nhà máy KCT	Giữ lại phục vụ nhu cầu SXKD Công ty		
Cầu trục dầm đơn HKTC (8m)	05 tấn	L69-001	Văn Phong 1	2016	185.927.009	124.051.310			Hoạt động bình thường;	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý		
Cầu trục dầm đơn MTA (10m)	05 tấn	20121/MTA/KCS	Văn Phong 1	2021	254.100.000				Hoạt động bình thường;	Phối hợp với NH tìm đối tác thanh lý		
					140,987,454,741	**26,325,576,300**						

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

BÁO CÁO TÌNH TRẠNG VẬT TƯ SẮT THÉP BIỆN PHÁP THIẾT BỊ GIÀN GIÁO, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, THIẾT BỊ HÀNH CHÍNH

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
I	**Phần vật tư biện pháp**		**369,551.7**	**192,454.7**	**177,950.2**	**218,040.1**	
1	Thép H100x100x6x10	kg	2,064.0	1,032.0	1,032.0	1,032.0	
2	Thép H125x125x6.5x9	kg	1,051.0	-	1,051.0	1,051.0	
3	Thép H150x150x7x10	kg	7,369.0	4,111.1	4,111.1	4,111.1	
4	Thép H175x175x9x11	kg	3,635.0	3,635.0	-	-	
5	Thép H200x200x8x12	kg	13,483.2	7,000.0	6,483.2	6,483.2	
6	Thép hình W12x35	kg	597.0	-	597.0	597.0	
7	Thép H203x203x8x11(W8x31)	kg	285.0	-	285.0	285.0	
8	Thép H250x250x9x14	kg	8,987.4	7,838.6	1,148.8	8,987.4	
9	Thép H300x300x10x15	kg	5,278.0	5,278.0	-	5,278.0	
10	Thép H300x300x8x14	kg	1,932.0	-	1,932.0	1,932.0	
11	Thép H350x350x12x19	kg	7,964.7	6,124.7	1,840.0	1,840.0	
12	Thép H400x400x14x20	kg	18,117.4	3,077.6	15,039.8	15,039.8	
13	Thép I150x75x5x7	kg	288.0	-	288.0	288.0	
14	Thép I194x150x6x8	kg	951.0	-	951.0	951.0	
15	Thép I200x100x5.5x8	kg	5,002.8	3,082.0	1,920.8	1,920.8	
16	Thép I200x150x6x9	kg	1,941.6	-	1,941.6	1,941.6	
17	Thép I250x200x8x10	kg	4,825.1	4,825.1	-	4,825.1	
18	Thép I254x254x9x14	kg	512.0	-	512.0	512.0	
19	Thép I300x240x8x12	kg	229.0	-	229.0	229.0	
20	Thép I360x360x12x18	kg	15,423.0	15,423.0	-	15,423.0	
21	Thép I380x100x11x18	kg	55.0	-	55.0	55.0	
22	Thép I380x300x11x18	kg	489.0	-	489.0	489.0	
23	Thép I250x125x6x9	kg	3,540.3	-	3,540.3	3,540.3	
24	Thép I294x200x8x12	kg	1,660.0	-	1,660.0	1,660.0	
25	Thép I300x150x6.5x9	kg	2,273.2	-	2,273.2	2,273.2	
26	Thép I320x165x8x12	kg	816.0	-	816.0	816.0	
27	Thép I320x300x8x12	kg	407.0	-	407.0	407.0	
28	Thép H357x170x6.6x11.5	kg	933.0	-	933.0	933.0	
29	Thép dầm tổ hợp H400x800x13x40	kg	21,720.3	14,509.3	7,211.0	7,211.0	
30	Thép H500x200x10x16	kg	2,676.0	2,676.0	-	2,676.0	
31	Thép I300x175x8x12	kg	1,055.0	1,055.0	-	1,055.0	
32	Thép I300x200x8x12	kg	2,667.2	2,262.0	405.2	405.2	
33	Thép I340x250x8x16	kg	692.0	-	692.0	692.0	
34	Thép I350x175x7x11	kg	528.0	-	528.0	528.0	
35	Thép I390x300x11x19	kg	2,426.0	-	2,426.0	2,426.0	
36	Thép I400x200x8x12	kg	6,277.8	-	6,277.8	6,277.8	
37	Thép I450x200x9x10	kg	1,298.6	-	1,298.6	1,298.6	
38	Thép I490x1300x12x24	kg	9,915.2	6,460.7	3,454.5	3,454.5	
39	Thép I450x150x9x10	kg	1,345.0	1,345.0	-	-	
40	Thép I500x300x14x24	kg	16,573.6	9,995.0	6,578.6	6,578.6	
41	Thép I600x300x16x30	kg	673.8	-	673.8	673.8	
42	Thép H365x350x11x17	kg	3,034.8	3,034.8	-	-	
43	Thép U100x46x4.5	kg	3,652.5	-	3,652.5	3,652.5	
44	Thép U120x52x4.8	kg	1,542.8	-	1,542.8	1,542.8	
45	Thép U125x65x6.5x9	kg	523.0	-	523.0	523.0	
46	Thép U140x52x4.8x6	kg	148.0	-	148.0	148.0	
47	Thép U150x75x6.5	kg	1,822.0	-	1,822.0	1,822.0	
48	Thép U160x65x8.5	kg	870.0	-	870.0	870.0	
49	Thép U160x85x3	kg	652.0	-	652.0	652.0	
50	Thép U180x65x7	kg	593.3	-	593.3	593.3	
51	Thép U200x75x8.5x11.5	kg	3,167.4	-	3,167.4	3,167.4	
52	Thép U240x78x9	kg	145.0	-	145.0	145.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
53	Thép U250x76x6	kg	246.0	-	246.0	246.0	
54	Thép U250x80x9	kg	217.0	-	217.0	217.0	
55	Thép U250x90x9	kg	535.7	-	535.7	535.7	
56	Thép U300x90x9	kg	5,766.8	-	5,766.8	5,766.8	
57	Thép U350x100x14	kg	719.0	-	719.0	719.0	
58	Thép U380x100x10	kg	357.3	-	357.3	357.3	
59	Thép U80x40x4.5	kg	102.2	-	102.2	102.2	
60	Thép L100x100x10	kg	778.1	-	778.1	778.1	
61	Thép L120x120x10	kg	107.6	-	107.6	107.6	
62	Thép L120x120x8	kg	24.0	-	24.0	24.0	
63	Thép L125x125x10	kg	351.0	-	351.0	351.0	
64	Thép L130x130x9	kg	816.0	-	816.0	816.0	
65	Thép L150x150x12	kg	3,401.3	-	3,401.3	3,401.3	
66	Thép L200x200x18	kg	59.0	-	59.0	59.0	
67	Thép L40x40x3	kg	51.0	-	51.0	51.0	
68	Thép L40x40x4	kg	609.0	-	609.0	609.0	
69	Thép L50x50x5	kg	90.0	-	90.0	90.0	
70	Thép L63x63x5	kg	27.0	-	27.0	27.0	
71	Thép L63x63x6	kg	759.0	-	759.0	759.0	
72	Thép L70x70x6	kg	1,979.0	-	1,979.0	1,979.0	
73	Thép L75x75x6	kg	3,334.0	-	3,334.0	3,334.0	
74	Thép L80x80x8	kg	115.0	-	115.0	115.0	
75	Thép L90x90x7	kg	858.0	-	858.0	858.0	
76	Thép L90x90x10	kg	1,130.0	-	1,130.0	1,130.0	
77	Thép L100x75x10	kg	135.0	-	135.0	135.0	
78	Thép tấm 10ly	kg	5,622.6	4,704.0	918.6	918.6	
79	Thép tấm 12ly	kg	4,074.3	480.8	3,593.5	4,074.3	
80	Thép tấm 14ly	kg	11,941.2	5,604.1	6,337.1	6,337.1	
81	Thép tấm 16ly	kg	6,045.4	4,078.7	1,966.7	1,966.7	
82	Thép tấm 18ly	kg	2,594.0	292.0	2,302.0	2,302.0	
83	Thép tấm 20ly	kg	34,050.8	13,835.9	20,214.9	20,214.9	
84	Thép tấm 22ly	kg	15,994.0	7,989.5	8,004.5	8,004.5	
85	Thép tấm 25ly	kg	25,800.1	21,090.1	4,710.0	4,710.0	
86	Thép tấm 30ly	kg	11,883.3	10,616.3	1,267.0	1,267.0	
87	Thép tấm 35ly	kg	1,296.4	1,296.4	-	1,296.4	
88	Thép tấm 40ly	kg	23,864.0	17,735.0	6,129.0	6,129.0	
89	Thép tấm 5ly	kg	554.8	-	554.8	554.8	
90	Thép tấm 4ly	kg	885.5	-	885.5	885.5	
91	Thép tấm 6ly	kg	1,217.0	1,217.0	-	1,217.0	
92	Ray 40x40	kg	565.6	-	565.6	565.6	
93	Ray P24x8m	kg	293.6	-	293.6	293.6	
94	Ray P50	kg	5,487.0	750.0	4,737.0	4,737.0	
95	Thép []40x40x2	kg	173.2	-	173.2	173.2	
96	Thép hộp 200x100x6	kg	532.0	-	532.0	532.0	
97	Thép T300x400 x12m =5 cây	m	60.0	60.0	-		
98	Thép T300x290 x12m =7 cây	m	84.0	84.0	-		
II	**Phần biện pháp đã chế tạo**		**4,225.7**	**18.0**	**4,207.7**	**4,207.7**	-
1	Cánh cửa chính sắt	Cánh	6.0	-	6.0	6.0	
2	Cánh cửa sổ sắt	Cánh	32.0	-	32.0	32.0	
3	Cột nhà cư xá	Cột	38.0	-	38.0	38.0	
4	Khung cửa sổ sắt	Khung	16.0	-	16.0	16.0	
5	Tôn sóng lợp mái nhà	m2	2,395.7	-	2,395.7	2,395.7	
6	Vì kèo nhà	Bộ	19.0	-	19.0	19.0	
7	Xà gồ nhà	m	1,296.0	-	1,296.0	1,296.0	
8	Con lăn, giá đỡ đẩy ống	Bộ	50.0	-	50.0	50.0	
9	Container kho 20ft	Cái	15.0	6.0	9.0	9.0	
10	Container kho 40ft	Cái	20.0	12.0	8.0	8.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
11	Giá đầu ống chân chữ A, dài 3m	Cái	155.0	-	155.0	155.0	
12	Giá để Gas	Cái	24.0	-	24.0	24.0	
13	Giá để hàng 3 tầng 700x1700x3000	Cái	1.0	-	1.0	1.0	
14	Giá để Ôxy	Cái	28.0	-	28.0	28.0	
15	Nhà để máy hàn	Cái	35.0	-	35.0	35.0	
16	Thùng rác gia công	Cái	30.0	-	30.0	30.0	
17	Tủ đựng dụng cụ thi công	Cái	22.0	-	22.0	22.0	
18	Vam đầu ống 10"	Cái	3.0	-	3.0	3.0	
19	Vam đầu ống 12"	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
20	Vam đầu ống 16"	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
21	Vam đầu ống 18"	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
22	Vam đầu ống 20"	Cái	12.0	-	12.0	12.0	
23	Vam đầu ống 22"	Cái	8.0	-	8.0	8.0	
24	Vam đầu ống 24"	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
25	Vam đầu ống 26"	Cái	5.0	-	5.0	5.0	
26	Vam đầu ống 28"	Cái	3.0	-	3.0	3.0	
27	Vam đầu ống 3"	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
28	Vam đầu ống 30"	Cái	1.0	-	1.0	1.0	
29	Đòn gánh cẩu H250x10m	Cái	1.0	-	1.0	1.0	
III	**Phần vật tư thiết bị giàn giáo**						
A	**ỐNG GIÁO THÉP ĐEN**		**76,896.6**	**27,428.0**	**49,468.6**	**76,896.6**	
1	Ống giáo đen 48x0,8M	m	936.2	-	936.2	936.2	
2	Ống giáo đen 48x1M	m	3,498.0	1,255.0	2,243.0	3,498.0	
3	Ống giáo đen 48x1,5M	m	1,011.0	-	1,011.0	1,011.0	
4	Ống giáo đen 48x1,2M	m	13,219.6	8,649.5	4,570.1	13,219.6	
5	Ống giáo đen 48x2M	m	27,257.8	8,711.0	18,546.8	27,257.8	
6	Ống giáo đen 48x3M	m	15,143.5	5,920.5	9,223.0	15,143.5	
7	Ống giáo đen 48x4M	m	5,761.0	182.0	5,579.0	5,761.0	
8	Ống giáo đen 48x6M	m	9,454.5	2,710.0	6,744.5	9,454.5	
9	Ống giáo đen loại chưa xác định	m	615.0	-	615.0	615.0	
B	**ỐNG GIÁO MẠ KẼM**		**258,677.0**	**214,887.5**	**43,789.5**	**108,677.0**	
1	Ống giáo mạ 48x0,8M	m	146.0	146.0	-	-	
2	Ống giáo mạ 48x1M	m	20,316.0	17,489.0	2,827.0	11,813.5	
3	Ống giáo mạ 48x1,5M	m	12,602.5	10,600.0	2,002.5	2,002.5	
4	Ống giáo mạ 48x1,2M	m	23,734.0	19,656.0	4,078.0	4,078.0	
5	Ống giáo mạ 48x2M	m	43,533.0	37,781.0	5,752.0	25,752.0	
6	Ống giáo mạ 48x3M	m	42,034.5	35,688.5	6,346.0	6,346.0	
7	Ống giáo mạ 48x4M	m	22,135.0	16,824.0	5,311.0	5,311.0	
8	Ống giáo mạ 48x6M	m	70,095.0	58,494.5	11,600.5	31,600.5	
9	Ống giáo mạ 48x2,5m	m	9,763.0	8,367.0	1,396.0	9,763.0	
10	Ống giáo mạ 48x3,5m	m	371.5	340.0	31.5	31.5	
11	Ống giáo mạ 48x5m	m	2,561.5	1,967.5	594.0	594.0	
12	Ống giáo mạ phi tiêu chuẩn	m	11,385.0	7,534.0	3,851.0	11,385.0	
C	**SẠP GIÁO**		**68,849.0**	**45,081.0**	**23,768.0**	**38,774.0**	
1	Sạp giáo mạ 1M	cái	4,433.0	2,251.0	2,182.0	2,182.0	30,075.00
2	Sạp giáo mạ 1.5M	cái	6,863.0	4,210.0	2,653.0	4,653.0	
3	Sạp giáo mạ 2M	cái	21,217.0	12,306.0	8,911.0	12,911.0	
4	Sạp giáo mạ 2.3M	cái	224.0	6.0	218.0	224.0	
5	Sạp giáo mạ 2.5M	cái	5,179.0	3,930.0	1,249.0	3,249.0	
6	Sạp giáo mạ 3M	cái	20,988.0	15,587.0	5,401.0	10,401.0	
7	Sạp giáo mạ 4M	cái	9,945.0	6,791.0	3,154.0	5,154.0	
D	**KHÓA GIÁO**		**390,731.0**	**283,420.0**	**107,311.0**	**197,311.0**	
1	Khoá giáo động	cái	50,959.0	36,934.0	14,025.0	24,025.0	193,420.00
2	Khoá giáo tĩnh	cái	134,198.0	77,626.0	56,572.0	76,572.0	
3	Khóa giáo tĩnh đúc	cái	110,538.0	99,377.0	11,161.0	41,161.0	
4	Khóa giáo động đúc	cái	45,590.0	34,520.0	11,070.0	31,070.0	
5	Khóa giáo đơn	cái	4,517.0	3,772.0	745.0	745.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
6	Nối ống giáo	cái	13,402.0	9,784.0	3,618.0	3,618.0	
7	Kẹp dầm	cái	29,077.0	19,820.0	9,257.0	19,257.0	
8	Kẹp dầm 80cm	cái	1,400.0	1,088.0	312.0	312.0	
9	Kẹp dầm tự chế	cái	1,050.0	499.0	551.0	551.0	
E	**THANG ỐNG GIÁO**		**983.0**	**463.0**	**520.0**	**561.0**	
1	Thang ống giáo 48x2M	cái	56.0	22.0	34.0	56.0	
2	Thang ống giáo 48x3M	cái	413.0	178.0	235.0	285.0	
3	Thang ống giáo 48x4M	cái	108.0	35.0	73.0	51.0	
4	Thang ống giáo 48x6M	cái	406.0	228.0	178.0	169.0	
F	**THANG NHÔM**		**2,621.0**	**1,018.0**	**1,603.0**	**1,173.0**	
1	Thang nhôm 2m	cái	42.0	31.0	11.0	11.0	
2	Thang nhôm 3m	cái	376.0	285.0	91.0	191.0	
3	Thang nhôm 4m	cái	142.0	77.0	65.0	15.0	
4	Thang nhôm 6m	cái	452.0	330.0	122.0	300.0	
5	Thang nhôm 2.5m	cái	6.0	5.0	1.0	1.0	
6	Khung giáo	cái	190.0	100.0	90.0	34.0	
7	Sàn thao tác (giáo XD)	cái	28.0	-	28.0	12.0	
8	Thùng đựng khóa giáo	cái	59.0	1.0	58.0	10.0	
9	Kích chân giáo xây dựng	cái	375.0	189.0	186.0	75.0	
10	Bậc cầu thang giáo XD	cái	24.0	-	24.0	24.0	
11	Bậc thang có gắn khóa giáo	cái	927.0	-	927.0	500.0	
IV	**Phần công cụ dụng cụ**	**Cái**	**4,858.0**	**3,925.0**	**933.0**	**933.0**	
1	Bàn ren trong M6	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
2	Bàn ren trong M10	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
3	Bàn ren trong M12	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
4	Bàn ren trong M16	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
5	Bàn ren trong M20	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
6	Bàn ren trong M24	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
7	Bàn ren trong M30	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
8	Clê choòng, dẹt 8-32	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
9	Búa tạ	Cái	105.0	73.0	32.0	32.0	
10	Clê chụp 16	Cái	1.0	-	1.0	1.0	
11	Clê automatic 17-19	Cái	8.0	-	8.0	8.0	
12	Clê automatic 17-21	Cái	7.0	-	7.0	7.0	
13	Clê automatic 19-21	Cái	12.0	-	12.0	12.0	
14	Clê dẹt 13-15	Cái	18.0	8.0	10.0	10.0	
15	Clê dẹt 14-17	Cái	4.0	3.0	1.0	1.0	
16	Clê dẹt 16-18	Cái	1.0	1.0	-	-	
17	Clê dẹt 17-19	Cái	21.0	12.0	9.0	9.0	
18	Clê dẹt 19-22	Cái	13.0	6.0	7.0	7.0	
19	Clê dẹt 20-22	Cái	1.0	1.0	-	-	
20	Clê dẹt 21-23	Cái	1.0	1.0	-	-	
21	Clê dẹt 22-24	Cái	22.0	22.0	-	-	
22	Clê dẹt 8-10	Cái	7.0	7.0	-	-	
23	Clê choòng 14-17	Cái	34.0	34.0	-	-	
24	Clê choòng 17-19	Cái	1.0	1.0	-	-	
25	Clê choòng 19-21	Cái	7.0	7.0	-	-	
26	Clê choòng 21-23	Cái	2.0	2.0	-	-	
27	Clê choòng, dẹt 10	Cái	10.0	10.0	-	-	
28	Clê choòng, dẹt 11	Cái	2.0	2.0	-	-	
29	Clê choòng, dẹt 12	Cái	17.0	17.0	-	-	
30	Clê choòng, dẹt 13	Cái	27.0	18.0	9.0	9.0	
31	Clê choòng, dẹt 14	Cái	66.0	44.0	22.0	22.0	
32	Clê choòng, dẹt 15	Cái	6.0	5.0	1.0	1.0	
33	Clê choòng, dẹt 16	Cái	38.0	26.0	12.0	12.0	
34	Clê choòng, dẹt 17	Cái	69.0	68.0	1.0	1.0	
35	Clê choòng, dẹt 18	Cái	3.0	-	3.0	3.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
36	Clê choòng, dẹt 19	Cái	92.0	85.0	7.0	7.0	
37	Clê choòng, dẹt 20	Cái	34.0	19.0	15.0	15.0	
38	Clê choòng, dẹt 21	Cái	76.0	49.0	27.0	27.0	
39	Clê choòng, dẹt 23	Cái	3.0	3.0	-	-	
40	Clê choòng, dẹt 8	Cái	7.0	7.0	-	-	
41	Đầu chụp M22	Cái	2.0	2.0	-	-	
42	Kìm rút đinh	Cái	22.0	11.0	11.0	11.0	
43	Mỏ lết 150	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
44	Mỏ lết 250	Cái	4.0	1.0	3.0	3.0	
45	Xèng	Cái	7.0	7.0	-	-	
46	Búa 2kg	Cái	35.0	35.0	-	-	
47	Búa tạ 3kg	Cái	8.0	8.0	-	-	
48	Búa tạ 5kg	Cái	24.0	19.0	5.0	5.0	
49	Búa tạ 7kg	Cái	4.0	4.0	-	-	
50	Búa cao su	Cái	22.0	16.0	6.0	6.0	
51	Chày đồng 5 kg	Cái	1.0	1.0	-	-	
52	Clê automatic	Bộ	3.0	3.0	-	-	
53	Clê automatic 24-27	Cái	2.0	2.0	-	-	
54	Clê automatic 24-30	Cái	1.0	1.0	-	-	
55	Clê automatic 27-32	Cái	1.0	1.0	-	-	
56	Clê automatic 36-41	Cái	9.0	4.0	5.0	5.0	
57	Clê automatic 41-46	Cái	2.0	1.0	1.0	1.0	
58	Clê automatic 8 đến 32	Bộ	3.0	1.0	2.0	2.0	
59	Clê cá sấu 10"	Cái	1.0	1.0	-	-	
60	Clê cá sấu 14"	Cái	11.0	11.0	-	-	
61	Clê cá sấu 18	Cái	10.0	10.0	-	-	
62	Clê cá sấu 24"	Cái	8.0	8.0	-	-	
63	Clê cá sấu 36"	Cái	4.0	4.0	-	-	
64	Clê cá sấu 48"	Cái	7.0	7.0	-	-	
65	Clê chia lục lăng 19	Cái	1.0	-	1.0	1.0	
66	Clê chia lục lăng 27	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
67	Clê chia lục lăng 30	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
68	Clê chia lục lăng 32	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
69	Clê chia lục lăng 36	Cái	5.0	-	5.0	5.0	
70	Clê chia lục lăng 41	Cái	2.0	-	2.0	2.0	
71	Clê chia lục lăng 46	Cái	3.0	-	3.0	3.0	
72	Clê dẹt 27-30	Cái	8.0	8.0	-	-	
73	Clê dẹt 30-32	Cái	15.0	6.0	9.0	9.0	
74	Clê dẹt 36-41	Cái	5.0	5.0	-	-	
75	Clê dẹt 44-46	Cái	5.0	5.0	-	-	
76	Clê dẹt 41-46	Cái	1.0	1.0	-	-	
77	Clê dẹt 46-50	Cái	1.0	1.0	-	-	
78	Clê dẹt 50-55	Cái	4.0	4.0	-	-	
79	Clê đóng 100	Cái	2.0	2.0	-	-	
80	Clê đóng 101	Cái	1.0	1.0	-	-	
81	Clê đóng 105	Cái	3.0	3.0	-	-	
82	Clê đóng 107	Cái	2.0	2.0	-	-	
83	Clê đóng 130	Cái	1.0	1.0	-	-	
84	Clê đóng 145	Cái	1.0	1.0	-	-	
85	Clê đóng 24	Cái	26.0	21.0	5.0	5.0	
86	Clê đóng 27	Cái	30.0	21.0	9.0	9.0	
87	Clê đóng 30	Cái	10.0	10.0	-	-	
88	Clê đóng 32	Cái	23.0	17.0	6.0	6.0	
89	Clê đóng 34	Cái	7.0	7.0	-	-	
90	Clê đóng 36	Cái	12.0	10.0	2.0	2.0	
91	Clê đóng 41	Cái	24.0	13.0	11.0	11.0	
92	Clê đóng 46	Cái	24.0	13.0	11.0	11.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
93	Clê đóng 48	Cái	2.0	2.0	-	-	
94	Clê đóng 50	Cái	18.0	16.0	2.0	2.0	
95	Clê đóng 55	Cái	15.0	13.0	2.0	2.0	
96	Clê đóng 60	Cái	4.0	4.0	-	-	
97	Clê đóng 65	Cái	9.0	9.0	-	-	
98	Clê đóng 70	Cái	14.0	8.0	6.0	6.0	
99	Clê đóng 75	Cái	14.0	12.0	2.0	2.0	
100	Clê đóng 79	Cái	1.0	1.0	-	-	
101	Clê đóng 80	Cái	8.0	8.0	-	-	
102	Clê đóng 85	Cái	9.0	9.0	-	-	
103	Clê đóng 88	Cái	1.0	1.0	-	-	
104	Clê đóng M90	Cái	3.0	3.0	-	-	
105	Clê đóng 95	Cái	5.0	5.0	-	-	
106	Clê đóng tự chế PL30-135	cái	3.0	-	3.0	3.0	
107	Clê đóng tự chế PL30-148	cái	1.0	-	1.0	1.0	
108	Clê đóng tự chế PL30-127	cái	6.0	-	6.0	6.0	
109	Clê đóng tự chế PL30-146	cái	2.0	-	2.0	2.0	
110	Clê đóng tự chế PL30-119	cái	2.0	-	2.0	2.0	
111	Clê đóng tự chế PL130-117	cái	1.0	-	1.0	1.0	
112	Clê đóng tự chế PL15-100	cái	3.0	-	3.0	3.0	
113	Clê đóng tự chế PL12-79	cái	3.0	-	3.0	3.0	
114	Clê đóng tự chế PL10-70	cái	2.0	-	2.0	2.0	
115	Clê đóng tự chế PL12-76	cái	2.0	-	2.0	2.0	
116	Clê đóng tự chế 65	cái	2.0	2.0	-	-	
117	Clê đóng tự chế 50	cái	2.0	2.0	-	-	
118	Clê lục giác 10-24	Bộ	9.0	9.0	-	-	
119	Clê lục giác 22	Cái	1.0	1.0	-	-	
120	Clê lục giác 24	Cái	1.0	1.0	-	-	
121	Clê choòng 27-30	Cái	6.0	6.0	-	-	
122	Clê choòng 32-36	Cái	6.0	6.0	-	-	
123	Clê choòng, dẹt 36	Cái	2.0	2.0	-	-	
124	Clê choòng 36-41	Cái	5.0	5.0	-	-	
125	Clê choòng, dẹt 41	Cái	10.0	8.0	2.0	2.0	
126	Clê choòng, dẹt 55	Cái	6.0	1.0	5.0	5.0	
127	Clê choòng, dẹt 24	Cái	124.0	98.0	26.0	26.0	
128	Clê choòng, dẹt 27	Cái	90.0	71.0	19.0	19.0	
129	Clê choòng, dẹt 30	Cái	126.0	116.0	10.0	10.0	
130	Clê choòng, dẹt 32	Cái	84.0	55.0	29.0	29.0	
131	Clê choòng, dẹt 34	Cái	41.0	35.0	6.0	6.0	
132	Clê choòng, dẹt 36	Cái	2.0	2.0	-	-	
133	Clê choòng, dẹt 38	Cái	9.0	9.0	-	-	
134	Clê choòng, dẹt 41	Cái	10.0	8.0	2.0	2.0	
135	Clê choòng, dẹt 42	Cái	2.0	2.0	-	-	
136	Clê choòng, dẹt 46	Cái	72.0	61.0	11.0	11.0	
137	Clê choòng, dẹt 50	Cái	26.0	21.0	5.0	5.0	
138	Clê choòng, dẹt 55	Cái	6.0	6.0	-	-	
139	Clê choong dẹt 60	cái	3.0	3.0	-	-	
140	Clê choòng, dẹt 65	Cái	8.0	8.0	-	-	
141	Clê xích	Cái	4.0	4.0	-	-	
142	Clê mở vòng chặn 85-105	Cái	1.0	1.0	-	-	
143	Clê mở vòng chặn 105-140	Cái	1.0	1.0	-	-	
144	Cưa sắt	Cái	6.0	6.0	-	-	
145	Cuốc chim	Cái	4.0	-	4.0	4.0	
146	Đầu chụp M27	Cái	5.0	-	5.0	5.0	
147	Đầu chụp M30	Cái	4.0	-	4.0	4.0	
148	Đầu chụp M32	Cái	5.0	-	5.0	5.0	
149	Đầu chụp M34	Cái	7.0	-	7.0	7.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
150	Đầu chụp M36	Cái	8.0	-	8.0	8.0	
151	Đầu chụp M41	Cái	2.0	2.0	-	-	
152	Đầu chụp M46	Cái	20.0	10.0	10.0	10.0	
153	Đầu chụp M50	Cái	6.0	6.0	-	-	
154	Đầu chụp M55	Cái	2.0	2.0	-	-	
155	Đầu chụp M60	Cái	1.0	1.0	-	-	
156	Đầu chụp M65	Cái	3.0	3.0	-	-	
157	Đầu chụp M75	Cái	3.0	3.0	-	-	
158	Đầu chụp 85	Cái	1.0	1.0	-	-	
159	Đầu chụp 90	Cái	2.0	2.0	-	-	
160	Đầu chụp 95	Cái	2.0	2.0	-	-	
161	Đầu chụp 100	Cái	1.0	1.0	-	-	
162	Dũa các loại	Cái	15.0	15.0	-	-	
163	Hộp đóng chữ	Bộ	3.0	-	3.0	3.0	
164	Hộp đóng số	Bộ	2.0	1.0	1.0	1.0	
165	Hộp đựng dụng cụ	Hộp	19.0	19.0	-	-	
166	Kéo cắt tôn	Cái	65.0	44.0	21.0	21.0	
167	Kéo cắt tôn cộng lực	Cái	2.0	2.0	-	-	
168	Kìm bấm đầu cos	Cái	1.0	1.0	-	-	
169	Kìm chết	Cái	1.0	1.0	-	-	
170	Kìm điện	Cái	1.0	1.0	-	-	
171	Kìm mở phanh	Cái	16.0	-	16.0	16.0	
172	Kìm nhọn	Cái	2.0	2.0	-	-	
173	Kìm rút đai quay tay 19mm	Cái	24.0	-	24.0	24.0	
174	Kìm rút đai 32mm	Cái	12.0	12.0	-	-	
175	Kìm tuốt dây điện	Cái	4.0	3.0	1.0	1.0	
176	Mỏ lết 300	Cái	8.0	6.0	2.0	2.0	
177	Mỏ lết 350	Cái	12.0	11.0	1.0	1.0	
178	Mỏ lết 375	Cái	18.0	14.0	4.0	4.0	
179	Mỏ lết 450	Cái	16.0	10.0	6.0	6.0	
180	Nơ via	Cái	8.0	8.0	-	-	
181	Súng bắn silicon	Cái	10.0	-	10.0	10.0	
182	Tôvít đóng	Cái	4.0	4.0	-	-	
183	Xà beng	Cái	3.0	3.0	-	-	
184	Dây hàn hơi	m	10.0	10.0	-	-	
185	Đồng hồ argon	cái	26.0	7.0	19.0	19.0	
186	Đồng hồ ôxy	cái	4.0	-	4.0	4.0	
187	Mỏ cắt gas	Cái	9.0	9.0	-	-	
188	Mỏ khò	Cái	39.0	21.0	18.0	18.0	
189	Vỏ chai CO2	Vỏ	237.0	218.0	19.0	19.0	
190	Vỏ chai khí Argon 41 lít	Vỏ	658.0	630.0	28.0	28.0	
191	Vỏ chai khí Argon LX45	Vỏ	21.0	19.0	2.0	2.0	
192	Vỏ chai Oxy	Vỏ	1,554.0	1,339.0	215.0	215.0	
193	Cáp vải 1 tấn	Sợi	2.0	-	2.0	2.0	
194	Cáp vải 10 tấn	Sợi	6.0	-	6.0	6.0	
195	Cáp vải 2 tấn	Sợi	2.0	-	2.0	2.0	
196	Cáp vải 3 tấn	Sợi	14.0	-	14.0	14.0	
197	Cáp vải 4 tấn	Sợi	6.0	-	6.0	6.0	
198	Cáp vải 5 tấn	Sợi	13.0	-	13.0	13.0	
199	Cáp vải 8 tấn	Sợi	4.0	-	4.0	4.0	
V	**Phần Trang thiết bị hành chính**						
A	**TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG**		**575.0**	**407.0**	**168.0**	**140.0**	
1	Máy điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	Bộ	16.0	13.0	3.0	3.0	
2	Máy điều hòa nhiệt độ 10000 BTU	Bộ	6.0	5.0	1.0	1.0	
3	Máy điều hòa nhiệt độ 12000 BTU	Bộ	39.0	30.0	9.0	9.0	
4	Máy điều hòa nhiệt độ 18000 BTU	Bộ	12.0	9.0	3.0	3.0	
5	Máy điều hòa nhiệt độ 24000 BTU	Bộ	4.0	3.0	1.0	1.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
6	Bàn làm việc	cái	125.0	84.0	41.0	41.0	
7	Bàn ghế đồng ký	bộ	1.0	1.0	-		
8	Bàn họp	Cái	11.0	6.0	5.0	5.0	
9	Bộ đàm	Bộ	26.0	19.0	7.0	7.0	
10	Cây nước nóng lạnh	Cây	3.0	3.0	-		
11	Container VP 20ft	cái	19.0	13.0	6.0	6.0	
12	Container VP 40ft	Cái	13.0	7.0	6.0	6.0	
13	Ghế gập	Cái	191.0	155.0	36.0	9.0	
14	Ghế hội thường	cái	60.0	28.0	32.0	32.0	
15	Giá đựng tài liệu	cái	29.0	15.0	14.0	14.0	
16	Két bạc	cái	2.0	2.0	-		
17	Tủ đựng tài liệu	Cái	16.0	13.0	3.0	3.0	
18	Tủ thuốc	Cái	2.0	1.0	1.0		
B	TRANG THIẾT BỊ CƯ XÁ						
1	Bồn nước inox 2000 lít	Cái	3.0	2.0	1.0		
2	Bồn nước nhựa 1000 lít	Cái	4.0	4.0	-		
3	Giát giường	Cái	661.0	486.0	175.0	175.0	
4	Giường sắt đôi	Bộ	939.0	798.0	141.0	500.0	
5	Giường nằm	Cái	10.0	7.0	3.0	3.0	
6	Máy bơm nước	Cái	2.0	2.0	-		
7	Máy giặt	Cái	4.0	2.0	2.0	2.0	
8	Máy lọc nước	Cái	7.0	4.0	3.0	3.0	
9	Bộ bình đun nước nóng	Bộ	1.0	-	1.0	1.0	
10	Quạt cây	Cái	5.0	3.0	2.0	2.0	
11	Quạt thông gió	Cái	44.0	19.0	25.0	25.0	
12	Quạt trần	Cái	33.0	33.0	-		
13	Quạt cây công nghiệp	Cái	2.0	2.0	-		
14	Quạt treo tường	Cái	13.0	13.0	-		
15	Tủ 2 buồng quần áo	Cái	3.0	2.0	1.0	1.0	
16	Tủ Lạnh	Cái	6.0	4.0	2.0	2.0	
C	DỤNG CỤ NHÀ BẾP						
1	Bàn ăn	Cái	54.0	54.0	-		
2	Ghế xuân hòa ăn nhà bếp	Cái	85.0	85.0	-		
3	Bàn ăn inox	Cái	208.0	178.0	30.0	7.0	
4	Ghế ăn inox	Cái	467.0	249.0	218.0		
5	Bồn đựng nước Sơn Hà 500 lít	Cái	4.0	-	4.0		
6	Máy lọc nước -RO	Cái	3.0	-	3.0	3.0	
7	Bếp gas công nghiệp	Cái	4.0	2.0	2.0		
8	Cân đồng hồ	Cái	6.0	3.0	3.0		
9	Chảo chống dính	Cái	6.0	4.0	2.0		
10	Chảo nhôm đúc	Cái	10.0	2.0	8.0		
11	Chậu nhựa đựng cơm	Cái	47.0	-	47.0		
12	Chậu nhựa đựng canh	Cái	59.0	-	59.0		
13	Chậu nhôm	Cái	3.0	-	3.0		
14	Ghế nhựa Song Long	Cái	597.0	385.0	212.0		
15	Hộp cơm	Cái	183.0	-	183.0		
16	Lồng bàn	Cái	249.0	-	249.0		
17	Mâm nhôm	Cái	137.0	101.0	36.0		
18	Nồi cơm điện	Cái	2.0	2.0	-		
19	Thùng nhựa 160 lít	Cái	5.0	5.0	-		
20	Tủ đông	Cái	5.0	4.0	1.0		
21	Tủ cơm gas công nghiệp	Cái	4.0	4.0	-		
22	Xoong nhôm đúc 120lít	Cái	7.0	5.0	2.0	2.0	
23	Xoong nhôm đúc 150lít	Cái	4.0	3.0	1.0	1.0	
24	Xoong nhôm đúc 30lít	Cái	4.0	4.0	-		
25	Xoong nhôm 50l	Cái	6.0	-	6.0		
26	Xoong nhôm 70l	Cái	5.0	4.0	1.0	1.0	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng		Đề xuất thanh lý	Ghi chú
				Sử dụng bình thường	Hỏng, kém		
27	Xoong nhôm nhỏ 70lít	Cái	3.0	2.0	1.0	1.0	
28	Xoong quân dụng 100lít	Cái	5.0	2.0	3.0		
29	Xoong nhôm 80lít	Cái	5.0	2.0	3.0	2.0	
30	Xoong nhôm 35lít	Cái	4.0	3.0	1.0		
31	Xoong nhôm 16lít	Cái	2.0	2.0	-		
32	Khay cơm inox	Cái	32.0	32.0	-		

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

BÁO CÁO TÌNH TRẠNG
MÁY, THIẾT BỊ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN THI CÔNG

STT	Tên thiết bị máy móc thi công	ĐVT	SL	Tình trạng thiết bị			Đề xuất phương án			Ghi chú
				Sử dụng được	Đang SC (Kém)	Hỏng	Giữ lại	Trả NH	Thanh lý	
A	B	C	D	E	F	G	H	I	K	L
I	MÁY THI CÔNG									
1	Máy cắt Plasma	Cái	7	1	3	3	4		3	
2	Máy cưa các loại	Cái	19	8	1	10	9		10	
3	Máy khoan cắt CNC	Cái	28	14		11	13		11	
4	Máy cắt, Đột, lốc tôn tấm	Cái	7	5	1	1	6		1	
5	Máy hàn	Cái	3	1		2	2		1	
6	Máy tiện	Cái	4	4	0	0	4		0	
7	Máy khoan từ	Cái	7	2		5	2		5	
8	Máy khoan cần, khoan bàn	Cái	10	2	3	5	5		5	
9	Máy cắt ống con rùa	Cái	6	1	3	2	4		2	
10	Máy cắt con rùa thẳng	Cái	21	6	3	12	9		12	
11	Máy cắt đá F300 -:- F400	Cái	33	18		15	18		15	
12	Máy mài 1 đá, 2 đá	Cái	2	2			2			
13	Máy mài lỗ mini chạy khí nén	Cái	22	11		11	11		11	
14	Máy mài lỗ mini chạy Điện	Cái	35			35	0		35	
15	Máy mài lỗ chạy điện	Cái	86	36		50	36		50	
16	Máy mài F100 (Máy mài Makita Φ 100)	Cái	257	78	69	110	78		179	
17	Máy mài F125 (Máy mài Makita Φ 125)	Cái	90	15	5	69	21		69	
18	Máy mài F150 (Máy mài Makita Φ 150)	Cái	96	17		79	17		79	
19	Máy mài F180 (Máy mài Makita Φ 180)	Cái	21	7	5	9	12		9	
20	Máy mài F230 (Máy mài Makita Φ 230)	Cái	10	3	2	5	5		5	
21	Máy trà nhám - Máy đục sỉ mối hàn	Cái	9	4		5	4		5	
22	Máy hàn Mig cơ	Cái	14	1		13	1		13	
23	Máy hàn Mig 500A (Máy hàn Mig JASIC 500A)	Cái	38	17	7	14	17		21	
24	Máy hàn Mig Jasic 350A	Cái	45	37		8	27		8	
25	Máy hàn Tig cơ (Máy hàn TIG ARC - DWT 300)	Cái	94	0		94	0		94	
26	Máy hàn Tig Jasic - Inverter 400A	Cái	243	114		129	114		129	
27	Máy hàn Tig xách tay (Máy hàn TIG JASIC - INVERTER)	Cái	42	17		25	17		25	
28	Máy hàn Điện 7 mô	Cái	2	1		1	1		1	
29	Máy hàn Điện 6 mô (Máy hàn 6 mô MHD -1000)	Cái	42	22		20	22		20	
30	Máy hàn Điện 3 mô (Máy hàn 3 mô MHD - 650)	Cái	10	4		6	4		6	
31	Máy hàn Điện Jasic - Inverter 400A	Cái	116	44		72	44		72	
32	Máy hàn Điện xách tay	Cái	38	19		19	19		19	
33	Máy hàn ống nhựa	Cái	9	4		5	4		5	
34	Máy hàn bán tự động	Cái	4	2		2	2		2	
35	Máy hàn đầm	Cái	2	2		0			0	
36	Máy hàn bốn, máy hàn cần	Cái	4	2		2	2		2	
37	Máy hàn chụp đầu bu lông	Cái	3	1	2	0	3		0	
38	Giá quay hàn ống	Cái	10	10		0	10		0	
39	Tủ sấy que hàn	Cái	24	13		11	13		11	
40	Biến trở hàn	Cái	46	19		27	19		27	
41	Phích sấy que hàn	Cái	167	82		85	66		101	
42	Máy nén khí	Cái	21	9		12	9		12	
43	Bình tích khí	Cái	8	6		2	6		2	
44	Bình chứa khí tự chế	Cái	13	5		8	5		8	
45	Hệ thống phun bi, phun cát	Cái	11	8		3	8		3	
46	Máy phun sơn	Cái	11	5		6	5		6	
47	Vận thăng	Cái	4	1		3	1		3	
48	Tời điện thủy lực 5 tấn	Cái	4	1		3	1		3	
49	Tời điện 8 tấn	Cái	2	2			2		0	
50	Tời điện 5 tấn	Cái	3	2		1	2		1	
51	Tời điện 3.2 tấn	Cái	9	4		5	4		5	
52	Tời điện 2 tấn	Cái	12	6		6	3		9	
53	Tời điện Xây Dựng 0.5 tấn	Cái	7			7	0		7	
54	Pa lăng điện	Cái	4				3		1	
55	Pa lăng xích 30 tấn	Cái	2	2			2		0	
56	Pa lăng xích 20 tấn	Cái	16	10		6	10		6	
57	Pa lăng xích 15 tấn	Cái	12	7		5	7		5	
58	Pa lăng xích 10 tấn	Cái	67	37		30	37		30	
59	Rùa kéo tay 5 tấn	Cái	2	2			2		0	
60	Pa lăng xích 5 tấn	Cái	688	358		330	250		438	
61	Pa lăng xích 3 tấn	Cái	714	330		384	250		464	
62	Pa lăng xích 2 tấn	Cái	21	8		13	8		13	
63	Pa lăng xích 0.5 - 1.5 tấn	Cái	6	1		5	1		5	
64	Tời lắc tay 3 tấn	Cái	101	49		52	40		61	
65	Tời lắc tay 2 tấn	Cái	31	15		16	15		16	
66	Tời lắc tay 1.5 tấn	Cái	95	19		46	30		65	
67	Tời lắc tay 1 tấn	Cái	3	3			3		0	
68	Tời lắc tay 0.75 tấn	Cái	3	3			3		0	
69	Kích thủy lực 200 tấn	Cái	5	2		3	2		3	
70	Kích thủy lực 150 tấn	Cái	3			3	0		3	
71	Kích thủy lực 100 tấn	Cái	16	7		9	7		9	
72	Kích thủy lực 90 tấn	Cái	2			2	0		2	
73	Kích thủy lực 75 tấn									
74	Kích thủy lực 50 tấn	Cái	32	14		18	14		18	

75	Kích thủy lực 30 tấn	Cái	15	7		8	7		8	
76	Kích thủy lực 20 - 25 tấn	Cái	15	6		9	6		9	
77	Kích thủy lực 10 - 12 tấn	Cái	13	7		6	7		6	
78	Kích răng 10 - 16 tấn	Cái	18	6		12	6		12	
79	Kích răng 7 tấn	Cái	2	1		1	1		1	
80	Múp 50 tấn	Cái	9	0		9	0		9	
81	Múp 32 tấn	Cái	4	0		4	0		4	
82	Múp 20 tấn	Cái	6	3		3	3		3	
83	Múp 16 tấn	Cái	4	0		4	0		4	
84	Múp 12 tấn	Cái	3	3		0	3		0	
85	Múp 10 tấn	Cái	36	21		15	21		15	
86	Múp 8 tấn	Cái	19	9		10	9		10	
87	Múp 2 bành 5 tấn	Cái	6	2		4	2		4	
88	Múp 1 bành 5 tấn	Cái	31	16		15	16		15	
89	Mã nỹ 85 tấn	Cái	6	2		4	2		4	
90	Mã nỹ 55 tấn	Cái	1	1			1		0	
91	Mã nỹ 50 tấn	Cái	9	4		5	4		5	
92	Mã nỹ 35 tấn	Cái	12	12			10		2	
93	Mã nỹ 32 tấn	Cái	4	4			4		0	
94	Mã nỹ 30 tấn	Cái	2	2			2		0	
95	Mã nỹ 25 tấn	Cái	35	35			30		5	
96	Mã nỹ 20 tấn	Cái	16	16			16		0	
97	Mã nỹ 17 tấn	Cái	20	20			14		6	
98	Mã nỹ 13.5 tấn	Cái	27	27			21		6	
99	Mã nỹ 13 tấn	Cái	2	2			2		0	
100	Mã nỹ 12 tấn	Cái	192	192			100		92	
101	Mã nỹ 10 tấn	Cái	31	31			31		0	
102	Mã nỹ 9.5 tấn	Cái	260	260			100		160	
103	Mã nỹ 8.5 tấn	Cái	388	388			150		238	
104	Mã nỹ 8 tấn	Cái	6	6			3		3	
105	Mã nỹ 6.5 tấn	Cái	734	734			200		534	
106	Mã nỹ 5 - 6 tấn	Cái	13	13			12		1	
107	Mã nỹ 4.75 tấn	Cái	4	4			4		0	
108	Mã nỹ 4.5 tấn	Cái	311	311			200		111	
109	Mã nỹ 3.75 tấn	Cái	60	60			60		0	
110	Mã nỹ 3.2 tấn	Cái	473	473			200		273	
111	Mã nỹ 3 tấn	Cái	1	1			1		0	
112	Mã nỹ 2 tấn	Cái	120	120			120		0	
113	Kẹp cẩu tôn đứng 3 tấn	Cái	17	14		3	14		3	
114	Kẹp cẩu tôn ngang 3 tấn	Cái	42	26		16	26		16	
115	Bàn trượt 80 tấn	Cái	8	4		4	4		4	
116	Bàn trượt 8 tấn	Cái	12	8		4	8		4	
117	Bàn trượt 6 tấn	Cái	12	8		4	4		4	
118	Xe nâng kéo tay 5 tấn	Cái	11		1	10	1		8	
119	Xe nâng kéo tay 3 tấn	Cái	3	1	2		3		10	
120	Xe nâng kéo tay 2 tấn	Cái	7			7	0		0	
121	Xe kéo tay 100 kg	Cái	1			1	0		7	
122	Kích uốn ống	Cái	8	4		4	4		1	
123	Máy siết bu lông thủy lực	Cái	1	1		0	1		4	
124	Máy siết bu lông dật lực	Cái	4	1		3	1		0	
125	Máy siết bu lông cắt dứt đầu	Cái	16	9		7	9		3	
126	Máy siết bu lông chạy điện	Cái	10	4		6	4		7	
127	Máy siết bu lông chạy khí nén	Cái	5	2		3	2		6	
128	Máy vặn vít chạy điện	Cái	26	11		15	11		3	
129	Máy vặn vít, khoan, mài,đoa chạy Pin	Cái	7	1		6	1		15	
130	Máy khoan sắt cầm tay chạy điện	Cái	38	14		24	14		6	
131	Máy khoan bê tông	Cái	8	7		1	7		24	
132	Thiết bị tách mặt bích	Cái	1	0		1	0		1	
133	Máy đầm các loại	Cái	24	0		24	0		24	
134	Máy trộn bê tông, trộn vữa, xoa nền	Cái	10	3		7	3		7	
135	Máy phục vụ công tác bảo ôn	Cái	25	11		14	11		14	
136	Máy hút bụi	Cái	4	2		2	2		2	
137	Máy nén nước áp lực	Cái	22	16		6	16		6	
138	Bình thử áp	Cái	16	9		7	9		7	
139	Máy khuấy sơn - Shiha	Cái	24	9		15	9		15	
140	Máy đục bê tông chạy khí nén	Cái	6	2		4	2		4	
141	Máy đục bê tông chạy điện	Cái	23	7		16	7		16	
142	Máy bơm nước các loại	Cái	39	19		20	19		20	
143	Quạt thông gió	Cái	157	72		85	72		85	
144	Trạm biến áp	Cái	4	4		0	4		0	
145	Máy phát điện	Cái	2	1		1	1		1	
146	Ổn áp	Cái	3	0		3	0		3	
147	Máy biến áp	Cái	28	7		21	7		21	
148	Kìm ép đầu cốt	Cái	15	5		10	5		10	
149	Máy in kim loại	Cái	1	1		0	1		0	
150	MÁY GIA NHIỆT									
150.1	Danh mục máy gia nhiệt	Cái	9	4		5	4		5	
150.2	Danh mục các đầu ghi nhiệt độ	Cái	10	4		6	4		6	
150.3	Danh mục các đầu lập trình	Cái	10	6		4	6		4	
150.4	Máy hàn dính gia nhiệt	Cái	6			6			6	
150.5	Cáp nguồn	Cuộn	53	30		23	30		23	
150.6	Vỉ sứ, dây gia nhiệt, tay 4 đầu ra	Cái	629	0		629	0		629	
150.7	Kìm siết đai	Cái	12	0		12	0		12	
150.8	Máy tính điều khiển cho máy HEAT MASTERS 486	Cái	1	0		1	0		1	
II	HỆ THỐNG ĐIỆN									
1	CÁP ĐỒNG 3x150+ 1x95	m	130				130		0	
2	CÁP ĐỒNG 3x120+ 1x90	m	145.5				76.5		69	

3	CÁP ĐỒNG 3x120+ 1x70	m	1071				733		338	
4	CÁP ĐỒNG 3x95 + 1x50	m	756				454		302	
5	CÁP ĐỒNG 4x70	m	115				115		0	
6	CÁP ĐỒNG 3x70 + 1x35	m	1191				591		600	
7	CÁP ĐỒNG 3x50 + 1x25	m	3706				1000		2706	
8	CÁP ĐỒNG 3x35 + 1x16	m	471				412		59	
9	CÁP ĐỒNG 3x25 + 1x16	m	3250.1				1500		1750.1	
10	CÁP ĐỒNG 3x16+ 1x10	m	3012.5				1500		1512.5	
11	CÁP ĐỒNG 3x10+ 1x6	m	1186				511		675	
12	CÁP ĐỒNG 3x6 + 1x4	m	17517				6000		11517	
13	TỦ ĐIỆN LOẠI I	Cái	98				44		54	
14	TỦ ĐIỆN LOẠI II	Cái	99				43		56	
15	TỦ ĐIỆN LOẠI III	Cái	198				80		69	
16	TỦ PHÂN PHỐI ĐIỆN LOẠI IV	Cái	4				1		3	
17	DÂY HÀN ĐIỆN 1x35	m	395				367		28	
18	DÂY HÀN ĐIỆN 1 x 50	m	9130				3000		6130	
19	DÂY HÀN ĐIỆN 1 x 70	M	66				66		0	
20	DÂY HÀN TIG	M	15976				7000		8976	
III	DỤNG CỤ ĐO	Lot	1				1		0	
IV	CÁP THÉP									
1.	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ8-Φ14	Sợi	182				60		122	
2	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ16	Sợi	64				64		0	
3	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ18	Sợi	212				113		99	
4	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ20	Sợi	34				34		0	
5	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ22	Sợi	115				40		75	
VI.	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ24	Sợi	119				40		79	
6	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ26	Sợi	3				3		0	
7	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ28	Sợi	97				30		67	
8	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ30	Sợi	6				6		0	
9	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ32	Sợi	33				33		0	
10	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ34	Sợi	3				3		0	
11	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ36	Sợi	21				21		0	
12	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ38	Sợi	12				12		0	
13	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ44	Sợi	16				16		0	
14	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ48	Sợi	2				2		0	
15	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ50	Sợi	3				0		3	
16	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ54	Sợi	6				6		0	
17	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ60	Sợi	2				2		0	
18	CÁP KHUYÊN ĐÚC Φ64	Sợi	4				4		0	
19	CÁP TẾT HAI ĐẦU	Sợi	116				50		66	

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Số: 21 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH
Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Cao Đài

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Ngày 20/04/2023, ông Cao Đài, Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 nhiệm kỳ 2021-2026 theo nguyện vọng cá nhân.

Vì vậy, căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Cao Đài.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Số: 22 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Văn Đạt và ông Nguyễn Cao Trường

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Ngày 20/02/2023, Ông Nguyễn Văn Đạt, Trưởng ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026, có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 theo nguyện vọng cá nhân.

Ngày 31/12/2022, Ông Nguyễn Cao Trường, Thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026, có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 theo nguyện vọng cá nhân.

Vì vậy, căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Đạt và ông Nguyễn Cao Trường.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Phạm Đình San

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM CHỨC DANH THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi: Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Lilama 69-1

Hội đồng quản trị Công ty CP Lilama 69-1

Tên tôi là: **CAO ĐÀI**

Sinh ngày: 11 tháng 02 năm 1970, Giới tính: Nam

Số CNMD: 125370686 do: CA Bắc Ninh, cấp ngày: 23/7/2018

Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Chức vụ tại LILAMA 69-1: Thành viên HĐQT Công ty CP LILAMA 69-1

Tôi làm đơn này kính mong Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-1 xem xét cho tôi xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 với lý do như sau:

Hiện nay do tính chất công việc riêng của Tôi rất bận nên tôi đã không tham gia vào các công việc và trợ giúp cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Vì vậy, Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-1 xem xét chấp nhận nguyện vọng của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI LÀM ĐƠN



CAO ĐÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
***

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Kính gửi:
- **Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA69-1**
- **Tổng Giám Đốc CTy CP LILAMA69-1**
- **Ban kiểm soát Công ty**

Tôi tên: Nguyễn Văn Đạt

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Lilama69-1

Nghề nghiệp: Kế toán

Bậc lương: 1/2

Đơn vị công tác: Ban kiểm soát

Đia chỉ thường trú: Khu 3 Đại Phúc, phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Hình thức ký hợp đồng lao động: không thời hạn

Trong suốt thời gian làm việc tại Công ty, tôi luôn cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, và thực hiện hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

Đến nay, vì lý do cá nhân, tôi không thể đảm nhiệm chức vụ này tại Công ty CP LILAMA69-1 được nữa, do đó, tôi làm đơn này xin từ nhiệm vị trí Trưởng Ban kiểm soát và chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày 01/03/2023

Kính mong Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám Đốc xem xét và giải quyết.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 2 năm 2023

Người làm đơn

Nguyễn Văn Đạt

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THÔI GIỮ CHỨC VỤ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Tên tôi là: Nguyễn Cao Trường

Ngày sinh: 08/09/1991

Quê quán: Văn Nhuệ - Ân Thi – Hưng Yên

Số CCCD: 033091003687 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH

Hiện đang là thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Vì lý do bản thân không đủ điều kiện thời gian để tiếp tục đảm nhận vai trò thành viên Ban kiểm soát, nay tôi làm đơn này kính gửi đến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 xem xét cho tôi xin được thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính mong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-1 xem xét chấp nhận nguyện vọng của tôi.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nguyễn Cao Trường

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Số: 23 /TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên được giới thiệu để bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty cổ phần LILAMA 69-1

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty hiện hành, ứng viên được giới thiệu để bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026, phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

I. Điều kiện giới thiệu nhân sự ra ứng cử, đề cử để Đại hội bầu bổ sung vào HĐQT, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

II. Điều kiện giới thiệu nhân sự ra ứng cử, đề cử để Đại hội bầu bổ sung vào Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

III. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, điều 18 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên HĐQT của Công ty này có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty

IV. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Trên đây là tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026

Xin trân trọng thông báo trước Đại hội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đình San

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc ninh, ngày 29 tháng 05 năm 2023

THỂ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ 2021 - 2026 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đều có quyền bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông đã đến tham dự Đại hội không được bầu cử thay cho cổ đông khác hoặc nhờ cổ đông khác thực hiện quyền bầu cử của mình.

I. Cách thức bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Sau khi Đại hội thống nhất thông qua danh sách các ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đại hội sẽ tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được tiến hành công khai tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu kín và thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Phiếu bầu thành viên HĐQT có màu ***Xanh Da Trời***; Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát có màu ***Xanh Lá Cây***, trên phiếu có ghi danh sách ứng viên và các nội dung cần thiết khác.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung làm thành viên HĐQT hoặc bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A có số cổ phần sở hữu là 1.000 CP, số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung là 02 người, số thành viên Ban kiểm soát cần bầu bổ sung là 02 người, như vậy cổ đông Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu:

- Khi bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 1.000 x 2 = 2.000 Phiếu;
- Khi bầu bổ sung thành viên BKS là: 1.000 x 2 = 2.000 Phiếu.

2. Cổ đông được quyền dồn hết hoặc một phần tổng số Phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng viên trong danh sách bầu; nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được lớn hơn Tổng số Phiếu bầu của cổ đông.

* *Ví dụ 1:* Trong danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT, có 02 ứng viên

Cổ đông Nguyễn Văn A có 1.000 CP x 2 = 2.000 Phiếu bầu, như vậy cổ đông Nguyễn Văn A sẽ bầu như sau:

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	1.000
2	Nguyễn Văn Hai	1.000
	Tổng cộng:	**2.000**

hoặc

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	1.500
2	Nguyễn Văn Hai	500
	Tổng cộng:	**2.000**

** Ví dụ 2:* Trong danh sách bầu Ban kiểm soát, có 02 ứng viên

Cổ đông Nguyễn Văn A có 1.000 CP x 2 = 2.000 Phiếu bầu, như vậy cổ đông Nguyễn Văn A sẽ bầu như sau:

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	1.000
2	Nguyễn Văn Hai	1.000
Tổng cộng:		**2.000**

hoặc

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	2.000
2	Nguyễn Văn Hai	0
Tổng cộng:		**2.000**

3. Quy định về tính hợp lệ và không hợp lệ trong bầu cử:

* Phiếu bầu cử hợp lệ là:

- Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết và được đóng dấu của Công ty;
- Bầu đúng ứng viên trong danh sách bầu cử được Đại hội thông qua.
- Có ứng viên được bầu và bầu không quá số lượng cần bầu.
- Tổng quyền bầu cử cho các ứng viên không lớn hơn tổng quyền bầu cử in trên phiếu bầu.

* Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu để trắng (không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách bầu cử),
- Bầu với tổng số Phiếu bầu nhiều hơn tổng số Phiếu có quyền bầu của cổ đông;
- Bầu người ngoài danh sách bầu cử được Đại hội thông qua.
- Bầu quá số lượng ứng viên cần bầu.
- Phiếu bầu tẩy xóa, rách nát.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả cổ đông có quyền dự họp và được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên được bầu bổ sung.

Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

II. Kiểm phiếu và công bố kết quả

- Ban kiểm phiếu tiến hành phát và thu Phiếu bầu trước sự chứng kiến của các cổ đông dự họp;
- Ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm;
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn với nội dung theo đúng quy định hiện hành;
- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

III. Xử lý khiếu nại về biểu quyết

Những khiếu nại của cổ đông liên quan đến kết quả bầu cử sẽ do Đoàn Chủ tịch giải quyết ngay tại Đại hội.

Trên đây là thể lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026, xin thông báo để các cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nắm rõ và thực hiện.

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đình San